



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

2

Tháng 1 - 2023

TỔNG CÔNG TY HUD ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

Ngày 05/01/2023



Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho tập thể Tổng công ty HUD



Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị trao Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba và Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho các cá nhân HUD

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI TƯ

2

SỐ 2 - 1/2023



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị Đô thị toàn quốc năm 2022, phổ biến và triển khai Nghị quyết số 148/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 5

- Nghị quyết của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội 7

Văn bản của địa phương

- Lai Châu: quy định phân cấp trách nhiệm quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh 11

- Hà Tĩnh: sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh 12

- Bình Thuận: phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Bắc Bình 15

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

ThS. ĐỖ HỮU LỰC

(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

CN. NGUYỄN THỊ THU TRANG

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Nhiệm vụ do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện 17
- Nghiên cứu xây dựng suất vốn đầu tư xây dựng công trình nhà ở theo tiêu chí công trình xanh 18
- Nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu hoàn thiện chi phí quản lý trong dự toán chi phí tư vấn đầu tư xây dựng” 19
- Nghiệm thu Nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế do Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản thực hiện 20
- Nghiệm thu Nhiệm vụ về điều tra, khảo sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư xây dựng nhà ở thương mại 22
- Xây dựng mô-đun 23
- Ngành xây dựng với biến đổi khí hậu 26
- Các phương pháp xử lý bùn thải 29

Thông tin

- Tổng công ty HUD đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất 31
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị dự hội nghị tổng kết sản xuất kinh doanh năm 2022, triển khai mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 của Tổng công ty VICEM 32
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị thăm, tặng quà người lao động nhân dịp Tết Quý Mão 2023 34
- Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 35
- Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 37
- Thay thế nhập khẩu - vấn đề và hướng giải quyết khả thi đối với lĩnh vực sản xuất bê tông của Nga 39
- Nghi Xương (Trung Quốc) đảm bảo nhà ở cho thuê giá rẻ 41
- Các công trình kiến trúc tiêu biểu năm 2022 của Trung Quốc 44
- Vật liệu composite gốc amiang 46



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị Đô thị toàn quốc năm 2022, phổ biến và triển khai Nghị quyết số 148/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 27/01/2023, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông báo số 14/TB-VPCP về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị Đô thị toàn quốc năm 2022, phổ biến và triển khai Nghị quyết số 148/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Một số nội dung cụ thể như sau:

Về tinh thần, ý nghĩa chính trị của Nghị quyết số 06-NQ/TW: đây là Nghị quyết đầu tiên của Bộ Chính trị ban hành về phát triển đô thị Việt Nam bền vững. Để triển khai, thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2022 về Chương trình hành động của Chính phủ, trong đó thực hiện tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt” với quan điểm, mục tiêu nhằm cụ thể hóa một cách tốt nhất, đưa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng vào cuộc sống theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ.

Về các quan điểm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW:

- Bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn khách quan, trên cơ sở đánh giá cụ thể hiện trạng để đưa ra mục tiêu, đề ra nhiệm vụ sát với tình hình thực tế, có tính khả thi.

- Công tác quy hoạch phải đi trước một bước, cần có tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược, phát huy được tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của địa phương, của tỉnh, của vùng, phát hiện ra những tồn tại yếu kém để giải pháp xử lý phù hợp...

- Quy hoạch và phát triển đô thị phải đa dạng hóa nguồn lực, kết hợp nội lực với ngoại lực, nguồn lực trong nước và ngoài nước, nguồn lực của nhà nước với xã hội, nguồn lực của nhân dân, đẩy mạnh hợp tác công tư. Đồng thời, phát huy hiệu quả nguồn lực từ con người, đất đai, biển, sông nước, nguồn lực từ truyền thống lịch sử, văn hóa. Phân bổ, khai thác và sử dụng nguồn lực phải đảm bảo hiệu quả, hợp lý.

- Phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi của các cấp, các ngành. Tăng cường kiểm tra, giám sát. Tăng cường và thực hiện thực chất công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch và phát triển đô thị theo đúng chỉ đạo, quan điểm của Đảng: Tổng kết để xây dựng lý luận, tổng kết để biết cái nào làm tốt thì tiếp tục phát huy, cái nào chưa làm tốt thì có giải pháp khắc phục.

Về các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP:

(1) Nhóm nhiệm vụ nâng cao, thống nhất nhận thức: quan điểm chỉ đạo là phải nâng cao nhận thức về vai trò, vị thế của đô thị trong sự phát triển chung. Nhận thức đúng thì hành động đúng, có tư duy phương pháp luận và phương pháp tiếp cận đúng với yêu cầu nhiệm vụ, chức năng quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Nâng cao nhận thức về phát triển đô thị, bao gồm 3 trụ cột chính gồm: công tác quy hoạch, công tác xây dựng và công tác quản lý. Từ nhận thức như vậy cần có hành động tương xứng, phù hợp.

(2) Nhóm nhiệm vụ nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị: trước hết là nâng cao chất lượng công tác tư vấn quy hoạch, công tác thẩm định và phê duyệt quy hoạch. Chất lượng kiến trúc và quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng cần được lồng ghép hài hòa ngay từ khi nghiên cứu và trong quá trình thực hiện quy hoạch đô thị, thiết kế, quản lý kiến trúc, cảnh quan đô thị, bảo đảm đô thị có bản sắc vùng miền, phát triển bền vững.

(3) Nhóm nhiệm vụ về đầu tư phát triển, xây dựng đô thị: phải có nguồn lực, huy động được đủ nguồn lực. Quan điểm là phải phải kết hợp giữa nội lực và ngoại lực; nguồn lực của nhà nước và nguồn lực của xã hội, của tư nhân, nguồn lực của các nhà đầu tư và nguồn lực của hợp tác công tư. Yêu cầu các các bộ ngành, các tỉnh, thành phố vận dụng tối đa khuôn khổ pháp lý hiện hành, trọng tâm là Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để huy động các nguồn lực hợp pháp trong phát triển đô thị. Tập trung phát triển hạ tầng chiến lược, đặc biệt là hạ tầng giao thông nhằm tạo ra không gian phát triển mới, tạo ra khu đô thị, khu vực phát triển mới, tạo ra sinh kế cho người dân. Tiếp tục hoàn thiện các mô hình chính quyền đô thị.

(4) Nhóm thực hiện song song các nhiệm vụ, đề án theo chuyên ngành riêng: phát triển

đô thị không phải là nhiệm vụ của một ngành, một cấp, mà đòi hỏi mà phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa các cấp, các ngành, giữa các địa phương, giữa các vùng miền để tạo ra nguồn lực. Vì vậy các ngành, các cấp cần rà soát các nhiệm vụ có liên quan để ưu tiên tổ chức thực hiện song song, thiết thực tạo hiệu ứng cộng hưởng; phối hợp, thống nhất trong phát triển đô thị vì lợi ích chung của quốc gia, của dân tộc.

(5) Nhóm nhiệm vụ về xây dựng thể chế, cơ chế chính sách, văn bản pháp luật: tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống cơ chế chính sách hiện hành về quy hoạch và phát triển đô thị, phát hiện các rào cản, vướng mắc, các mâu thuẫn, chông chéo hoặc lạc hậu, cần tháo gỡ trên tinh thần vừa làm, vừa rút kinh nghiệm mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; hoàn thiện từng bước, làm tới đâu thì chắc tới đó. Tăng cường bám sát thực tiễn và kịp thời phản ứng chính sách hiệu quả, phù hợp. Đặc biệt lưu ý giải quyết các yêu cầu thực tiễn bức xúc như tắc nghẽn giao thông, ngập úng đô thị, thiếu nhà ở xã hội, nhà ở cho các đối tượng thu nhập trung bình; vấn đề ô nhiễm môi trường trong đô thị; vấn đề phát thải nhà kính; các vấn đề thiếu hụt về hạ tầng văn hóa xã hội như: y tế, giáo dục, thể thao, cây xanh.

Về các giải pháp trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP:

Yêu cầu Bộ Xây dựng tích cực hướng dẫn, chủ động phối hợp, hỗ trợ các địa phương trong quá trình xây dựng chương trình hành động cụ thể của địa phương. Kịp thời tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng chương trình quốc gia về đô thị nhằm tích hợp các nguồn lực, không để tình trạng quy hoạch phân tán, nhiều chương trình triển khai chông chéo, thiếu hiệu quả; đồng thời phối hợp kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ.

Các Bộ ngành trung ương cần chủ động xây

dụng và giám sát các chỉ tiêu có liên quan đến phát triển đô thị. Thực hiện chế độ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên để Chính phủ có chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời; xem xét xây dựng cơ chế, tạo điều kiện, hướng dẫn để xác định, tạo lập nguồn lực thực hiện; hướng dẫn địa phương về bố trí, phân bổ nguồn lực để triển khai Chương trình hành động tại địa phương.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các đô thị trên cả nước là chủ thể trực tiếp quản lý, tổ chức triển khai Nghị quyết số 148/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW. Sự thành công của Chương trình hành động này phụ thuộc vào sự chủ động, sáng tạo trong đổi mới tư duy cấp địa phương. Do vậy, địa phương cần quán triệt

sâu sắc Chương trình hành động của Chính phủ, bổ sung các chỉ tiêu vào Nghị quyết của Tỉnh ủy, Thành ủy, xây dựng cơ chế thực hiện nghiêm túc; bám sát các chỉ tiêu; giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện.

Đối với các cơ quan truyền thông, báo chí, cần tuyên truyền, lan tỏa và tạo hiệu ứng tốt trong toàn xã hội về vai trò, vị trí về đô thị. Đây sẽ là một trong những yếu tố đảm bảo việc triển khai thành công 33 nhiệm vụ thuộc 5 nhóm nhiệm vụ giải pháp của Chương trình hành động của Chính phủ.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Nghị quyết của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội

Ngày 10/01/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-CP về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội. Tại Nghị quyết đã nêu một số nội dung như sau:

Về quan điểm:

- Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập tại các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội; thực hiện phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; trong đó triển khai các giải pháp đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đầu tư mạnh mẽ vào con người, trọng tâm là phát triển nguồn

nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số và sẵn sàng cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, quản lý và điều tiết phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt và hiệu quả; tạo điều kiện để dịch chuyển lao động từ khu vực có năng suất lao động thấp sang khu vực có năng suất lao động cao hơn, giảm rủi ro, chi phí di chuyển lao động.

- Xây dựng chính sách việc làm gắn với quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển việc làm bền vững, việc làm xanh gắn với quy hoạch kinh tế - xã hội và bố trí đầu tư; tăng cường các hình thức tín dụng để phát triển việc làm; quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động.

- Phát triển nguồn nhân lực quốc gia đáp

ứng quá trình công nghiệp hóa đất nước; đẩy mạnh việc đổi mới hình thức đào tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về đào tạo; có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp.

- Nhà nước tạo dựng cơ chế đảm bảo an sinh xã hội toàn diện, bao trùm để người lao động yên tâm làm việc, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực và tổ chức vận hành các yếu tố của thị trường lao động để có sự đột phá trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của thị trường lao động.

Mục tiêu tổng quát: thị trường lao động phát triển linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong nước với thị trường lao động của các nước trong khu vực và trên thế giới.

VỀ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Hoàn thiện khung pháp lý, rà soát sửa đổi các quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động đúng hướng, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, bao gồm:

- Tăng cường sự công khai, minh bạch của các chủ thể tham gia thị trường. Tiếp tục nội

luật hóa và quy định cụ thể các tiêu chuẩn lao động phù hợp với điều kiện của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế (các công ước của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới) mà Việt Nam cam kết và phê chuẩn. Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tăng cường liên kết thị trường lao động trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi các chính sách để hạn chế thất nghiệp, nâng cao chất lượng lao động, gồm: (i) bổ sung, hoàn thiện các chính sách mang tính chủ động, phòng ngừa thất nghiệp; (ii) chính sách hỗ trợ đào tạo nghề thông qua Thẻ học nghề cho người lao động; (iii) quy định các chuẩn chuyên môn và điều kiện đảm bảo triển khai hiệu quả hoạt động đào tạo nghề tại doanh nghiệp.

- Quy hoạch, đầu tư phát triển hiện đại hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm ở các địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả đóng vai trò đầu mối thông tin thị trường lao động, điều phối, hỗ trợ và quản trị thị trường lao động trên địa bàn. Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, đề xuất mô hình liên kết vùng trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực; xây dựng các trung tâm vùng, trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao theo vùng kinh tế trọng điểm nhằm tăng cường hiệu quả đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực; đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực, quản trị, vận hành thị trường lao động và tháo gỡ khó khăn để tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động, tham gia học nghề và các hoạt động giao dịch việc làm, người sử dụng lao động để tiếp cận cung lao động.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động nhằm tạo chuyển biến trong xây

dựng xã hội học tập; kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và bảo đảm quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Phục hồi và ổn định thị trường lao động

- Bám sát thực tiễn, quản trị nguồn nhân lực chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách phát triển thị trường lao động với các thị trường khác để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, trong đó có cung - cầu lao động.

- Khẩn trương rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng vùng để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Đặc biệt là đánh giá nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án và đang nghiên cứu đầu tư vào Việt Nam.

- Rà soát, đánh giá, sắp xếp tổ chức, đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề. Phát triển các cơ sở đào tạo chất lượng cao; đầu tư nâng cấp 03 trường và bổ sung chức năng trung tâm chất lượng cao để hình thành 03 trung tâm quốc gia đào tạo, thực hành chất lượng cao tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh và các trung tâm đào tạo, thực hành vùng đóng vai trò hạt nhân và dẫn dắt trong việc tổ chức đào tạo nguồn nhân

lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng tương lai, tổ chức đào tạo và nhân rộng các chương trình đào tạo chuyển giao từ các nước phát triển.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp để giải quyết tình trạng thiếu lao động cục bộ, mất cân đối cung - cầu lao động; phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

3. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động.

- Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Tổ chức đào tạo, cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ.

- Đầu tư phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động.

Về tổ chức thực hiện: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần:

- Tập trung chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực

theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, chủ động giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề phát sinh; báo cáo, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết vấn đề vượt thẩm quyền; đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp mới hiệu quả, khả thi bảo đảm phát triển thị trường lao động và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15; Quyết định số 176/QĐ- TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo đặc biệt là hoạt động đào tạo nghề. Nâng cao hiệu quả đào tạo và tạo cơ hội tiếp cận giáo dục, đào tạo với mọi người dân; gắn kết chặt chẽ đào tạo với thị trường lao động, việc làm bền vững và an sinh xã hội, phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế. Các bộ, ngành rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù

hợp với chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành, đáp ứng đầy đủ điều kiện thành lập theo quy định và đảm bảo mức độ tự chủ về tài chính từ chi thường xuyên trở lên; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Khuyến khích các địa phương bố trí và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện việc miễn học phí năm học 2022 - 2023 đối với học sinh, sinh viên đang theo học các ngành, nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các ngành nghề bị tác động do dịch bệnh COVID-19 và phục hồi kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

- Có chính sách hỗ trợ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp (miễn học phí hoặc hỗ trợ học phí, chi phí học tập văn hóa phổ thông) phù hợp với điều kiện của địa phương và các quy định của pháp luật để góp phần thực hiện tốt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát để cắt giảm và đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh tạo thuận lợi cho môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG**Lai Châu: quy định phân cấp trách nhiệm quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh**

Ngày 30/12/2022, UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ban hành quy định phân cấp trách nhiệm quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Đối với các dự án đầu tư xây dựng quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Về trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Quyết định này quy định cụ thể:

- Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đối với các công trình quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- UBND huyện, thành phố có trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn đối với các công trình: Công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư; công trình được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư; công trình sử dụng vốn khác không thuộc danh mục

công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng; công trình nhà ở riêng lẻ.

Về kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, quy định:

- Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu có trách nhiệm kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ các công trình do Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu; công trình do các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra nghiệm thu theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và công trình phân cấp cho UBND cấp huyện).

- Phòng có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình từ cấp II trở xuống sử dụng vốn đầu tư công, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư hoặc công trình được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư.

Về đánh giá an toàn công trình, Quyết định nêu rõ: các công trình thuộc danh mục do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định phải được cơ quan có

thẩm quyền xem xét và thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình: Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, tham mưu trình UBND tỉnh cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình (trừ các công trình xây dựng chuyên ngành nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên) đối với các công trình theo chuyên ngành quản lý.

VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP TỈNH, QUY ĐỊNH:

- Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các loại công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

- Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các loại công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các loại công trình xây

dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

- Sở Công Thương: là cơ quan đầu mối giúp UBND hướng dẫn, kiểm tra về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các loại công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu: Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đối với các loại công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2023 và thay thế các Quyết định: (1) Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; (2) Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

(Xem toàn văn tại <https://vbpl.vn/>)

Hà Tĩnh: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh

Ngày 05/01/2023, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày

06/02/2020 của UBND tỉnh. Các nội dung sửa đổi, bổ sung gồm có:

Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 4 như sau:

1. UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do

địa phương quản lý; dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách tỉnh, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp tỉnh quản lý, trừ các dự án sau đây:

a) Dự án đầu tư công khẩn cấp theo khoản 14 Điều 4 Luật Đầu tư công năm 2019;

b) Dự án sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện;

c) Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. UBND cấp huyện, cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách cấp mình quản lý, bao gồm vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ các dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Đối với dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư: Thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.

Sửa đổi Điều 8 như sau:

Điều 8. Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư (bao gồm cả dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư), dự án đầu tư công khẩn cấp thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định đầu tư dự án trên địa bàn khu kinh tế có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng, trừ dự án đầu tư công khẩn cấp.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư (bao gồm cả dự án được Hội đồng nhân dân giao UBND cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư), dự án đầu tư công khẩn cấp thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.”

4. Đối với dự án thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý: thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

Bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

3. Nội dung thẩm định: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 44, khoản 2 Điều 45 của Luật Đầu tư công năm 2019 và Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và bổ sung khoản 5 Điều 10 như sau:

2. Thẩm định dự án: thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định dự án theo quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định dự án.

3. Phân cấp trong công tác thẩm định: thực hiện theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh.

5. Đối với dự án đầu tư công khẩn cấp: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Đầu tư công năm 2019.

Sửa đổi Điều 14 như sau:

Điều 14. Giám sát đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công

1. Các chủ thể thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư quy định tại Điều 43, Điều 50 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ phải thực hiện

đúng theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã thành phố; các chủ đầu tư; ban quản lý dự án; chủ sử dụng dự án chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Sửa đổi khoản 2 Điều 15 như sau:

2. Thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán:

a) Sở Tài chính chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh; tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán đối với các dự án được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho các cơ quan cấp dưới quyết định đầu tư (Trừ các dự án thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chủ tịch UBND tỉnh có quyết định khác);

b) Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện tổ chức thẩm tra quyết toán và trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện (trừ trường hợp Chủ tịch UBND huyện có quyết định khác);

c) Chủ tịch UBND cấp xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Trường hợp công chức chuyên môn không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

d) Trong quá trình thực hiện công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, cơ

quan chủ trì thẩm tra có thể sử dụng nguồn thu từ chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán để thuê tổ chức tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.”

Sửa đổi khoản 8 và khoản 13 Điều 19 như sau:

8. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy định về công tác thanh, quyết toán vốn đầu tư;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án sử dụng vốn đầu tư công;

c) Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành; chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành hướng dẫn hoặc thực hiện hướng dẫn theo thẩm quyền đối với việc hỗ trợ ngân sách tỉnh từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác cho một số dự án cần thiết nhưng ngân sách cấp dưới không đảm bảo khả năng cân đối.

13. Các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các cơ quan Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định và quản lý chất lượng các công trình theo quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2023.

(Xem toàn văn tại <https://vbpl.vn/>)

Bình Thuận: phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Bắc Bình thuộc tỉnh

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, UBND tỉnh Bình Thuận đã có Quyết định số 199/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Bắc Bình, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030: diện tích, cơ cấu các loại đất; diện tích chuyển mục đích sử dụng đất; Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho các mục đích.

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng được xác định theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tỷ lệ 1/25.000 và Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Bắc Bình.

UBND huyện Bắc Bình có trách nhiệm:

- Công bố, công khai quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện Bắc Bình theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

- Tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

- Rà soát quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh xét duyệt; việc xây dựng và tổ chức thực hiện thống nhất từ cấp huyện đến cấp xã; có giải pháp cụ thể đối với việc huy động vốn và các nguồn lực khác để thực hiện phương án quy hoạch sử dụng đất của huyện.

- Chủ động trình UBND tỉnh thu hồi đất theo

quy hoạch sử dụng đất được duyệt, trong đó cần phải thu hồi cả phần diện tích đất bên cạnh công trình kết cấu hạ tầng, vùng phụ cận để tạo nguồn vốn cho phát triển, tạo quỹ đất đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Đồng thời, ưu tiên cho người bị thu hồi đất được giao đất hoặc mua nhà trên diện tích đất đã thu hồi mở rộng theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật đất đai để người dân nắm vững các quy định của pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Căn cứ quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt, UBND huyện tập trung, rà soát để tiến hành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

- Quản lý, sử dụng đất theo đúng quy hoạch sử dụng đất được duyệt nhất là khu vực sẽ chuyển mục đích sử dụng để tập trung cho phát triển kinh tế và chuyển đổi cơ cấu kinh tế; tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp phải theo kế hoạch, tiết kiệm và hiệu quả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch nhằm ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng.

- Xác định ranh giới và công khai diện tích đất trồng lúa cần bảo vệ nghiêm ngặt; quản lý

chặt chẽ diện tích đất trồng lúa được quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bảo đảm khi cần thiết có thể quay lại trồng lúa được.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất, khuyến khích đầu tư phát triển vào những lĩnh vực thế mạnh của địa phương theo nguyên tắc tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường đất và môi trường sinh thái.

- Làm tốt công tác đo đạc bản đồ địa chính

chính quy, cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính chính quy, tạo cơ sở pháp lý và khoa học trong công tác quản lý và sử dụng đất đai.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại
(www.binhthuan.gov.vn)**

Nghiệm thu Nhiệm vụ đo Viện Vật liệu xây dựng thực hiện

Ngày 5/1/2023, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu Nhiệm vụ “Nghiên cứu sử dụng công nghệ chất thải rắn sinh hoạt chứa năng lượng trong sản xuất clinker xi măng” (mã số RD 28-21), do nhóm nghiên cứu Viện Vật liệu Xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng Nguyễn Quang Hiệp - Phó Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày lý do, sự cần thiết thực hiện đề tài này, Chủ nhiệm Nhiệm vụ - ThS. Trịnh Thị Châm cho biết: ngành công nghiệp xi măng hiện đang đối mặt với thách thức lớn liên quan tới năng lượng tiêu thụ, khí thải CO₂ và nguyên vật liệu sử dụng. Sản xuất xi măng tiêu thụ rất nhiều năng lượng điện so với các lĩnh vực khác; chi phí năng lượng chiếm phần lớn trong tổng chi phí sản xuất. Chính vì thế, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải của ngành công nghiệp xi măng là một hướng đi đúng đắn trong quá trình phát triển.

Theo Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020), sử dụng nhiên liệu thay thế đến 15% tổng nhiên liệu dùng để sản xuất clinker xi măng; định hướng tới năm 2050, sử dụng nhiên liệu thay thế lên tới 30% bằng việc xử lý, sử dụng CTRSH và thải phẩm nông nghiệp, công nghiệp. Do đó, việc nghiên cứu, điều tra, khảo sát và đề xuất cơ chế chính sách sử dụng CTRSH làm nhiên liệu thay thế để sản xuất clinker xi măng là phù hợp với xu hướng nghiên cứu công nghệ tái chế, tận dụng năng lượng hiện nay.

Báo cáo về các nội dung nghiên cứu, ThS. Trịnh Thị Châm cho biết nhóm nghiên cứu đã điều tra, khảo sát, đánh giá, thu thập và nghiên cứu các đặc tính kỹ thuật của CTRSH ở một số địa phương, việc sử dụng CTRSH chứa năng



Toàn cảnh cuộc họp nghiệm thu

lượng để sản xuất xi măng tại một số đơn vị trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Từ đó, nhóm tiến hành nghiên cứu, đề xuất công nghệ cấp/đốt CTRSH trong lò nung clinker xi măng; đề xuất công nghệ gia công chế biến CTRSH chứa năng lượng làm nhiên liệu thay thế; nghiên cứu xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật tiền xử lý và đồng xử lý CTRSH làm nhiên liệu thay thế và nghiên cứu đề xuất một số giải pháp, cơ chế khuyến khích sử dụng CTRSH làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker xi măng. Nhóm cũng có một bài báo khoa học về vấn đề liên quan tới đề tài nghiên cứu, được đăng trên tạp chí chuyên ngành uy tín.

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng đều nhất trí với sự cần thiết, tính thực tiễn của đề tài. Hội đồng cũng đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu để hoàn thành Nhiệm vụ theo đúng thời hạn hợp đồng; hồ sơ nghiệm thu đầy đủ, tuân thủ các thủ tục, quy định hiện hành. Bên cạnh đó, các chuyên gia thành viên Hội đồng đã có một số ý kiến cụ thể về các thuật ngữ, về nội dung quan trọng của nghiên cứu này (chỉ dẫn kỹ thuật)... nhằm giúp nhóm nghiên cứu hoàn thiện hơn Báo cáo tổng kết và các sản phẩm của Nhiệm vụ.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng thống nhất

đánh giá đây là đề tài có tính thực tiễn cao, đã đưa ra được phương hướng mới để giải quyết vấn đề xử lý lượng CTRSH giàu năng lượng tồn dư, góp phần tăng nguyên liệu đầu vào cho ngành sản xuất clinker xi măng ở nước ta. Kết

thúc cuộc họp, Hội đồng đã nghiệm thu kết quả thực hiện Nhiệm vụ của nhóm nghiên cứu, với điểm số xếp loại Khá.

Lệ Minh

Nghiên cứu xây dựng suất vốn đầu tư xây dựng công trình nhà ở theo tiêu chí công trình xanh

Ngày 10/1/2023, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài “Nghiên cứu xây dựng suất vốn đầu tư xây dựng công trình nhà ở theo tiêu chí công trình xanh”, do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Kinh tế xây dựng thực hiện. Phó Cục trưởng Cục Kinh tế xây dựng Trương Thị Thu Thanh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Báo cáo với Hội đồng, thay mặt nhóm nghiên cứu, TS. Tạ Ngọc Bình cho biết mục tiêu của đề tài nhằm hoàn thiện hệ thống suất vốn đầu tư xây dựng công trình do Bộ Xây dựng công bố hàng năm để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về công trình xanh, tiêu chí công trình xanh tại Việt Nam và tổng quan kinh nghiệm của một số quốc gia; tổng quan thực trạng phát triển và xác định tổng mức đầu tư và suất vốn đầu tư xây dựng công trình nhà ở cao tầng theo tiêu chí công trình xanh ở một số đô thị tại Việt Nam; nghiên cứu xây dựng các chỉ tiêu suất vốn đầu tư xây dựng công trình nhà ở cao tầng theo tiêu chí công trình xanh.

Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã tích cực tham khảo tài liệu trong nước và quốc tế có liên quan, áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học, lựa chọn hệ thống LOTUS để xác định suất vốn đầu tư công trình nhà ở theo tiêu chí công trình xanh vì hệ thống này có chung mục tiêu với các hệ thống xếp hạng công trình xanh quốc tế hiện hành và có tính khả thi cao.



Phó Cục trưởng Cục Kinh tế xây dựng Trương Thị Thu Thanh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, đề tài đã hệ thống hóa, bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận về công trình xanh; tiêu chí công trình xanh, chứng nhận LOTUS, suất vốn đầu tư; lược khảo kinh nghiệm của một số nước trên thế giới để rút ra bài học kinh nghiệm mà Việt Nam có thể tham khảo; tổng kết, đánh giá, phân tích thực trạng về suất vốn đầu tư xây dựng công trình đang được công bố tại Việt Nam, chỉ ra những tồn tại, bất cập của phương pháp xác định, trị số suất vốn đầu tư; xác định và định lượng được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chi phí về suất vốn đầu tư công trình nhà ở cao tầng theo tiêu chí công trình xanh; đồng thời đề xuất công bố suất vốn đầu tư công trình nhà ở cao tầng theo tiêu chí công trình xanh theo các chứng nhận LOTUS Bạc, Vàng, Bạch Kim. Nhóm cũng kiến nghị Bộ Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành tiêu chuẩn xây dựng đối

với các công trình theo tiêu chí công trình xanh tại Việt Nam; mở rộng các nghiên cứu khoa học công nghệ về suất vốn đầu tư các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp... theo tiêu chí công trình xanh

Tại cuộc họp, các chuyên gia thành viên Hội đồng ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các nội dung, yêu cầu được giao; hoàn thành đề tài theo đúng thời hạn hợp đồng; hồ sơ nghiệm thu đầy đủ, tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục, quy định hiện hành.

Tuy nhiên, theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu cần bổ sung một số công trình đạt được chứng nhận LOTUS để minh họa; cần bổ sung hướng dẫn cho các chủ đầu tư lựa chọn áp dụng loại chứng nhận công trình xanh khác (LEED hoặc EDGE...); cần có sự so sánh, đối chiếu, làm rõ hơn sự khác nhau giữa suất vốn đầu tư công

trình nhà ở chung cư theo tiêu chí công trình xanh với suất vốn đầu tư nhà ở chung cư thông thường; nghiên cứu bổ sung kiến nghị Bộ Xây dựng đưa ra một số tiêu chí công trình xanh dưới dạng thông tư hoặc quy định mang tính bắt buộc áp dụng, nhằm tăng cường phát triển công trình xanh.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Trương Thị Thu Thanh tổng hợp ý kiến góp ý của các chuyên gia thành viên Hội đồng, đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu đầy đủ, sớm hoàn thiện Báo cáo tổng kết và các sản phẩm đề tài, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng theo quy định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu đề tài, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu hoàn thiện chi phí quản lý trong dự toán chi phí tư vấn đầu tư xây dựng”

Ngày 11/1/2023, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài “Nghiên cứu hoàn thiện chi phí quản lý trong dự toán chi phí tư vấn đầu tư xây dựng”, do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Kinh tế xây dựng thực hiện. Cục trưởng Cục Kinh tế xây dựng Đàm Đức Biên - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày về lý do, sự cần thiết và những nội dung thực hiện, thay mặt nhóm nghiên cứu, ThS. Hoàng Xuân Hiệp cho biết: hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng rất đa dạng, gồm nhiều công việc có tính chất khác nhau, đặc thù theo từng lĩnh vực chuyên môn. Để xác định quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn xác định chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, quy định tương đối đầy đủ định mức chi phí để thực hiện các loại công việc

tư vấn trong hoạt động xây dựng. Mặc dù vậy, vẫn còn có các công việc tư vấn đầu tư xây dựng có tính chất đặc thù mà việc xác định chi phí bằng định mức chưa phù hợp (công việc tư vấn có yêu cầu kỹ thuật khác biệt hoặc quy mô chi phí của dự án, công trình, gói thầu lớn hơn quy mô chi phí được ban hành định mức...) và các công việc tư vấn xây dựng chưa được ban hành định mức theo hướng dẫn phải lập dự toán để xác định chi phí tư vấn.

Bên cạnh đó, Thông tư số 11/2021/TT-BXD quy định dự toán chi phí tư vấn xây dựng cơ bản được xác định khá rõ. Riêng đối với chi phí quản lý, thực tiễn cho thấy mức chi phí quản lý được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) như hiện nay còn thấp, không đủ chi phí hoạt động của doanh nghiệp; nội dung chi phí quản lý cũng chưa tiếp cận với các quy định, hướng dẫn của quốc tế. Do đó, việc thực hiện đề tài là rất cần thiết.



Toàn cảnh cuộc họp

Trong quá trình thực hiện, nhóm đề tài tập trung vào các nội dung liên quan tới chi phí quản lý trong dự toán chi phí tư vấn đầu tư xây dựng của các công việc có yêu cầu lập dự toán chi phí, áp dụng đối với trường hợp thuê tư vấn trong nước. Qua quá trình thực hiện, nhóm nghiên cứu đã đúc kết một số kết luận cụ thể và kiến nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định dự toán chi phí tư vấn đầu tư xây dựng tại Phụ lục số 6 Thông tư số 11/2021/TT-BXD, trong đó có điều chỉnh nội dung chi phí quản lý, mức chi phí quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn; giao

Viện Kinh tế xây dựng tiếp tục nghiên cứu về định mức hao phí chuyên gia tư vấn đối với các loại công việc tư vấn xây dựng làm cơ sở xác định dự toán chi phí tư vấn và nghiên cứu, đánh giá về khoản chi phí thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí xây dựng nói chung và dự toán chi phí tư vấn xây dựng nói riêng.

Tại cuộc họp, các chuyên gia thành viên Hội đồng thống nhất với lý do, sự cần thiết thực hiện đề tài, đồng thời ghi nhận nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các nội dung, yêu cầu được giao; hoàn thành đề tài theo đúng thời hạn hợp đồng; hồ sơ nghiệm thu đầy đủ; báo cáo tổng kết có thông tin, số liệu phong phú, độ tin cậy cao. Tuy nhiên, theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu cần bổ sung danh mục tài liệu tham khảo; rà soát, cân nhắc đưa ra mức chi phí quản lý trong dự toán chi phí tư vấn đầu tư xây dựng đảm bảo phù hợp hơn với thực tiễn.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu đề tài, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu Nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế do Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản thực hiện

Ngày 12/1/2023, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng nghiệm thu Nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế “Điều tra, khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện quy định pháp luật về quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì phần sở hữu chung nhà chung cư. Đề xuất phương thức quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì nhà chung cư”, do nhóm nghiên cứu thuộc Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính Lê Đông Thành - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Bảo vệ kết quả thực hiện Nhiệm vụ trước Hội đồng, thay mặt nhóm nghiên cứu, ThS. Nguyễn Mạnh Khởi cho biết, chính sách phát triển nhà

ở, đặc biệt là nhà ở tại khu vực đô thị, các quốc gia tiên tiến đều coi việc phát triển nhà chung cư cao tầng với các trang thiết bị đồng bộ là yêu cầu tất yếu. Vì phát triển nhà chung cư không chỉ nhằm tiết kiệm quỹ đất mà còn góp phần tạo nên kiến trúc, cảnh quan, xây dựng cuộc sống văn minh, hiện đại cho người dân.

Tại Việt Nam, năm 2014, Quốc hội đã ban hành Luật Nhà ở số 65/2014/QH13, trong đó dành một Chương quy định các vấn đề liên quan đến quản lý, sử dụng nhà chung cư như: quy định về sở hữu chung, sở hữu riêng nhà chung cư; hội nghị nhà chung cư; ban quản trị nhà chung cư; giá dịch vụ quản lý, vận hành



Chủ tịch Hội đồng Lê Đông Thành kết luận cuộc họp

nhà chung cư; kinh phí bảo trì phần sở hữu chung nhà chung cư.

Năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Nhà ở. Đến năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 139/2017/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, trong đó quy định cụ thể các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng nhà chung cư và các chế tài xử phạt cụ thể. Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng đã ban hành một số Thông tư điều chỉnh cơ bản các hoạt động của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình quản lý, sử dụng nhà chung cư, với các quy định cụ thể về bàn giao hồ sơ nhà chung cư; tổ chức hội nghị nhà chung cư; thành lập và công nhận Ban quản trị; giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư... Tuy nhiên, quá trình thực hiện cho thấy một trong những vướng mắc dẫn đến tranh chấp, khiếu nại trong quản lý sử dụng nhà chung cư là việc thu nộp, quản lý sử dụng kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư. Đây là nội dung liên quan đến các hoạt động bảo trì, duy tu bảo dưỡng các trang thiết bị sử dụng chung, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động bình thường của nhà chung cư. Do đó, việc thực hiện Nhiệm vụ là rất cần thiết.

Mục tiêu của Nhiệm vụ nhằm đề xuất sửa

đổi, bổ sung các quy định hiện hành về quản lý sử dụng kinh phí bảo trì phần sở hữu chung nhà chung cư (phương thức thu nộp, lập tài khoản, quản lý sử dụng kinh phí bảo trì) để hạn chế, khắc phục tình trạng tranh chấp về kinh phí bảo trì giữa chủ đầu tư với ban quản trị, góp phần ổn định xã hội, nâng cao chất lượng sống tại các khu nhà chung cư, là cơ sở quan trọng cho việc cho việc nghiên cứu, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (Luật Nhà ở, Nghị định 99/2015/NĐ-CP), tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì nhà chung cư.

Tại cuộc họp, các chuyên gia thành viên Hội đồng ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các nội dung, yêu cầu được giao; hoàn thành Nhiệm vụ đúng thời hạn hợp đồng; hồ sơ nghiệm thu đầy đủ. Kết quả của Nhiệm vụ là tài liệu có chất lượng cho các cơ quan chức năng tham khảo trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, khắc phục vướng mắc trong quản lý sử dụng kinh phí bảo trì phần sở hữu chung nhà chung cư. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần bổ sung kết quả điều tra, khảo sát, bổ sung mẫu phiếu điều tra, làm rõ hơn các định mức liên quan đến bảo trì, sửa chữa công trình kiến trúc.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Lê Đông Thành đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện Nhiệm vụ, đề nghị nhóm nghiên cứu bổ sung, làm rõ hơn những kết quả quá trình điều tra, khảo sát thực tế; làm rõ hơn phạm vi, đối tượng nghiên cứu của Nhiệm vụ, chú trọng nâng cao chất lượng ban quản trị cả về năng lực quản lý cũng như nghiệp vụ công tác tài chính.

Hội đồng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu Nhiệm vụ, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu Nhiệm vụ về điều tra, khảo sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư xây dựng nhà ở thương mại

Ngày 12/1/2023, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng nghiệm thu Nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế “Điều tra, khảo sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư xây dựng nhà ở thương mại. Đề xuất sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện quy định về hình thức sử dụng đất trong việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại”, do nhóm nghiên cứu thuộc Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính Lê Đông Thành - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Báo cáo Hội đồng, đại diện nhóm nghiên cứu cho biết Nhiệm vụ nhằm phân tích, đánh giá các quy định pháp luật, bao gồm quy định về các hình thức sử dụng đất trong lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại; xây dựng báo cáo đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về hình thức sử dụng đất khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.

Phạm vi nghiên cứu của Nhiệm vụ là khảo sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại một số thành phố lớn ở 3 miền: Bắc, Trung, Nam. Để thực hiện Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã áp dụng các phương pháp nghiên cứu bao gồm: điều tra, khảo sát; phỏng vấn, trao đổi trực tiếp với một số cán bộ thực hiện quản lý lĩnh vực nhà ở tại một số địa phương như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh, Bình Dương, Đồng Nai. Từ các kết quả thu được, nhóm đã hoàn thành Báo cáo tổng kết Nhiệm vụ, trong đó tổng quan về tình hình phát triển nhà ở thương mại; hệ thống hóa các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng nhà ở thương mại và đánh giá tình hình thực hiện pháp luật; đánh giá thuận lợi, tồn tại hạn chế và đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hình thức sử dụng đất để thực



Toàn cảnh cuộc họp

hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.

Tại cuộc họp, các chuyên gia thành viên Hội đồng nhất trí với lý do, sự cần thiết thực hiện Nhiệm vụ và đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các nội dung, yêu cầu được giao.

Hội đồng nhận xét, hồ sơ nghiệm thu đầy đủ, tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục, quy định hiện hành; kết quả của Nhiệm vụ là tài liệu có chất lượng cho các cơ quan nhà nước tham khảo trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư tham gia phát triển nhà ở thương mại. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần biên tập Báo cáo tổng kết hợp lý hơn, xem xét tách các kinh nghiệm quốc tế thành một phần riêng; làm nổi bật hơn nữa các kết quả điều tra, khảo sát.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Lê Đông Thành tổng hợp ý kiến góp ý của các chuyên gia thành viên Hội đồng, đồng thời bổ sung một số ý kiến và đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu đầy đủ, sớm hoàn thiện các sản phẩm của Nhiệm vụ, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét theo quy định.

Hội đồng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu Nhiệm vụ, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

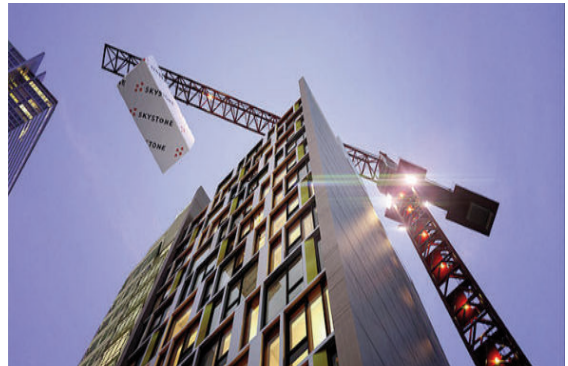
Xây dựng mô-đun

Xây dựng có thể là một công việc tốn kém cả về chi phí lẫn thời gian. Tiến độ chậm trễ thường xuyên xảy ra vì liên quan đến thủ tục pháp lý, điều kiện thời tiết, lập kế hoạch không đầy đủ, thiếu nhân sự, hoặc nhiều nguyên nhân khác. Các dự án xây dựng kéo dài cũng có thể tác động tiêu cực đến nhận thức của người dân về dự án ngay cả trước khi nó được hoàn thành, đặc biệt là khi dự án bị chậm trễ hoặc gây bất tiện cho những người sống hoặc làm việc gần địa điểm xây dựng. Hơn nữa, một số dự án chỉ được yêu cầu cao về tiến độ xây dựng nhanh hơn là xây theo kiểu truyền thống. Rất may, có một giải pháp cho những nhà thầu đang tìm cách giảm đáng kể thời gian xây dựng đó là phương pháp xây dựng mô-đun. Xây dựng mô-đun nhằm mục đích cách mạng hóa cách xây dựng các tòa nhà, đồng thời cung cấp một lộ trình để đẩy nhanh tốc độ phát triển của ngành xây dựng nhằm đạt được mức phát thải carbon ròng bằng 0.

Vai trò cách nhiệt vượt ra ngoài khả năng bảo vệ của lớp vỏ tòa nhà. Hệ thống cách nhiệt hiệu quả đóng một vai trò quan trọng trong việc tăng hiệu suất và kéo dài vòng đời của một tòa nhà. Tuy nhiên, giữa các phương pháp cách nhiệt truyền thống và phương pháp xây dựng mô-đun có một khoảng cách hiệu suất đáng chú ý. Các phương pháp cách nhiệt truyền thống thường yêu cầu cao với các vật liệu thường đắt tiền sẽ nâng cao chi phí. Việc lắp đặt tốn nhiều công sức, thời gian và ít linh hoạt. Bài viết đưa ra các tính năng hiệu quả của phương pháp xây dựng mô-đun.

Xây dựng mô-đun và mục tiêu phát thải ròng bằng 0

Nhiều yếu tố về đặc điểm kỹ thuật của cả cấu trúc mô-đun vĩnh viễn và tạm thời có sự khác nhau. Tình trạng thiếu nhà, cũng như các hạ tầng thiết yếu như trường học, bệnh viện, và nhu cầu cải thiện hạ tầng hiện có đang gây áp



Khách sạn AC Marriott tại New York cao nhất thế giới xây bằng công nghệ mô-đun

lực ngày càng lớn lên thời gian bàn giao dự án và chi phí xây dựng ở Vương quốc Anh.

Với nỗ lực toàn cầu chống lại biến đổi khí hậu và giải quyết tính bền vững và bảo vệ môi trường, lượng khí thải carbon đang được chú ý, đặc biệt là trong quá trình xây dựng truyền thống, trực tiếp chiếm 10% lượng khí thải carbon của Vương quốc Anh. Cam kết của Chính phủ Anh khử carbon vào năm 2050 có nghĩa là cần xây dựng các tòa nhà tiết kiệm năng lượng, với các lớp vỏ công trình hiệu quả năng lượng hơn. Hiệu quả năng lượng công trình liên quan đến chất lượng công trình và tác động của cả hai thông số đến chi phí vận hành và vòng đời của tòa nhà.

Tiết kiệm chi phí và thời gian bàn giao nhanh hơn

Việc đúc sẵn các cấu kiện tòa nhà, bao gồm cả hệ thống cơ khí, điện và hệ thống ống nước trong một môi trường được kiểm soát, giúp loại bỏ các lỗi và các vấn đề về thời gian. Giai đoạn lắp đặt mô-đun tiếp theo cũng ngắn hơn, nhanh hơn và tiết kiệm hơn nhiều.

Rút ngắn hoặc loại bỏ giai đoạn xây dựng không thể đoán trước và thay thế bằng cấu trúc mô-đun và giai đoạn lắp đặt chuyên sâu, ngắn mang lại nhiều lợi ích. Việc bàn giao nhiều công trình đúng tiến độ hơn sẽ giảm chi phí dự án và thu hồi vốn sớm hơn. Theo McKinseys Modular



974 là sân vận động ở thủ đô Doha (Qatar) làm từ 974 chiếc container

Construction: Từ Dự án đến Sản phẩm, các tòa nhà mô-đun có thể được bàn giao nhanh hơn từ 20% đến 50% so với một tòa nhà được xây dựng bằng phương pháp truyền thống. Các tác động tài chính có thể được ước tính gần đúng để đạt được các giá trị tương tự, mặc dù chúng khó khái quát hơn nhiều.

Bền vững, bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng

Tính linh hoạt của một tòa nhà mô-đun thể hiện ở chỗ quá trình phá dỡ có thể được thay thế bằng việc tái xây dựng và các mô-đun có thể được tái sử dụng lại hoặc thiết kế lại tòa nhà. Ít chất thải hơn, giảm lượng khí thải carbon và giảm tác động đến môi trường cũng khiến xây dựng mô-đun trở thành một thành phần quan trọng của nền kinh tế xanh trong tương lai. Mức độ đúc sẵn cao đảm bảo chất lượng từ đầu đến cuối. Môi trường được kiểm soát giúp việc đổi mới và thử nghiệm vật liệu và kỹ thuật trở nên dễ dàng hơn và do đó, lớp vỏ của một công trình mô-đun hiệu quả hơn về mặt nhiệt và cung cấp nhiều tùy chọn cho việc đặc tả các công nghệ năng lượng carbon thấp hiệu quả.

Cách nhiệt cho các tòa nhà mô-đun

Điều quan trọng là cách nhiệt cho các tòa nhà mô-đun khác với các phương pháp truyền thống. Phương pháp xây dựng mô-đun rất khác biệt so với các quy trình xây dựng truyền thống. Theo báo cáo “Xây dựng ngoài công trường - đặc điểm bền vững” được xuất bản bởi Building



Mô hình nhà module sử dụng với mục đích nhà ở tại CH Liên Bang Đức

Intellect, những cải tiến trong xây dựng mô-đun đáng kể so với các kỹ thuật thông thường, với thời gian cần thiết để xây dựng và vận hành một công trình thường giảm 60% trong trường hợp các cấu kiện lớn được chế tạo trước.

Để quá trình cách nhiệt cho lớp vỏ công trình đạt hiệu quả, chủ công trình cần sớm tham khảo ý kiến các chuyên gia cách nhiệt, đảm bảo quá trình cách nhiệt nằm trong giai đoạn thiết kế, để bảo vệ tòa nhà. Các cấu kiện có thể được sản xuất và lắp đặt sẵn để giúp việc lập lịch trình tổng thể hoạt động theo phương pháp mô-đun.

Lập kế hoạch

Chìa khóa thành công là lập kế hoạch, và điều này đặc biệt đúng trong việc cách nhiệt cho công trình mô-đun. Khả năng làm việc trong một lịch trình chính xác và một mức độ linh hoạt cao khi có sự cố bất ngờ là điều cần thiết, và không chỉ vì mục đích bàn giao công trình đúng hạn. Cần phải xem xét việc tích hợp khả năng cách nhiệt với thiết kế tòa nhà và giảm thiểu nguy cơ hư hỏng các mối nối mô-đun trong quá trình di chuyển. Cần tránh thiệt hại cho các cấu kiện được lắp đặt sẵn, đồng thời tính toàn vẹn của lớp vỏ tòa nhà cũng cần được bảo vệ. Việc bảo vệ lớp vỏ công trình và các mô-đun trong quá trình lắp đặt là rất quan trọng để có một tòa nhà mô-đun chất lượng cao, hiệu quả nhiệt. Tính bền vững và tính linh hoạt đóng vai trò lớn trong việc phổ biến các

toàn nhà mô-đun cũng như giải pháp cách nhiệt cho nhà kiểu này. Các chi tiết cách nhiệt có thể được tháo rời, và tái sử dụng nếu có thể. Các vết nứt cần phải hạn chế và cách nhiệt đến giá trị U cần thiết để duy trì hiệu suất nhiệt cho lớp vỏ tòa nhà.

Cách nhiệt giúp các tòa nhà mô-đun bền vững hơn

Những thách thức của thiết kế lấy con người làm trung tâm và lắp đặt hệ thống MEP cho các tòa nhà mô-đun đều có nguyên nhân chung: thiếu tiêu chuẩn hóa. Chính sự thiếu đồng nhất và khả năng dự đoán này đã ảnh hưởng đến việc lắp đặt các thiết bị kỹ thuật và khả năng cách nhiệt của tòa nhà. Cần có sự hợp tác chặt chẽ với tất cả các nhà thầu để khắc phục mọi vấn đề về thời gian trong chuỗi cung ứng hoặc những thay đổi không mong muốn trong các chi tiết cụ thể của sản phẩm. Phải xem xét các phương pháp sửa chữa, các yêu cầu lắp đặt chuyên dụng để ngăn ngừa khả năng nước xâm nhập và các hư hỏng tiếp theo đối với lớp vỏ công trình. Các phương pháp và vật liệu xây dựng mô-đun đang phát triển nhanh chóng, góp phần giải quyết vấn đề chi phí tốn kém của xây dựng truyền thống. Các yếu tố cách nhiệt nên lắp đặt ngoài công trường, nếu điều kiện logistic thuận lợi.

Xây dựng mô-đun cũng hỗ trợ việc đổi mới và triển khai các vật liệu và kỹ thuật mới với tốc độ nhanh. Sự ra đời của các vật liệu mới trong xây dựng mô-đun và độ chính xác của việc lắp ráp mô-đun ngoài công trường đã dẫn đến việc cải thiện hiệu suất nhiệt của tòa nhà. Ngoài ra, việc cách nhiệt cần tránh hiện tượng cầu nhiệt và phù hợp với giá trị U được chỉ định với hiệu suất nhiệt tổng thể của tòa nhà.

Vấn đề lắp đặt

Trong một số trường hợp, việc lắp đặt trước đầy đủ tính năng cách nhiệt trong giai đoạn sản xuất mô-đun là không thể hoặc không thực tế.

Điều này có thể do hạn chế về chiều cao khiến cho việc vận chuyển mô-đun hoàn chỉnh không thể thực hiện được, hoặc do thời gian sản xuất cho các cấu kiện MEP hoặc việc lắp kính bị trì hoãn hoặc không được tính toán đúng giai đoạn.

Bất kể giai đoạn quan trọng được lên kế hoạch tốt như thế nào, chủ công trình cũng không thể bỏ qua những thay đổi bất ngờ là một phần của việc xây dựng tại chỗ: tai nạn, lịch trình chồng chéo và thay đổi thời tiết đều có thể ảnh hưởng đến khả năng cách nhiệt cho công trình. Việc lắp đặt hệ thống cách nhiệt cần phải linh hoạt và đủ mạnh để đáp ứng các thay đổi bất ngờ này mà không ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của dự án và chất lượng công trình.

Kiểm tra vật liệu và quy trình

Việc kiểm tra các vật liệu và quy trình sẽ làm tăng đáng kể tính toàn vẹn của các chi tiết cách nhiệt. Điều này đặc biệt quan trọng vì các điều kiện trong quá trình lắp đặt bên ngoài có thể sẽ khác về mặt vật chất so với các điều kiện khi lắp ráp tòa nhà. Quá trình thử nghiệm phải bao gồm sự thay đổi nhiệt độ và độ ẩm nhưng cũng như khả năng chống va đập hoặc hư hỏng cơ học.

Phương pháp xây dựng mô-đun áp dụng cho các loại công trình trong các lĩnh vực. Các nhà thầu cách nhiệt phải xem xét và đổi mới vật liệu và quy trình để phù hợp với cấu kiện mô-đun giúp ngành công nghiệp tiên chế có chỗ đứng trước nhiều thách thức của ngành Xây dựng. Tính thẩm mỹ và tốc độ bàn giao công trình không được ảnh hưởng đến chất lượng quá trình cách nhiệt. Việc hợp tác giữa các ngành cùng với hiện đại hóa và đổi mới cần tập trung vào việc đưa ra các giải pháp bền vững và hiệu quả về chi phí để làm cho các công trình trở nên bền vững hơn và tiết kiệm năng lượng.

ND: Mai Anh

Nguồn: <https://cpd.building.co.uk/courses/>

Ngành xây dựng với biến đổi khí hậu

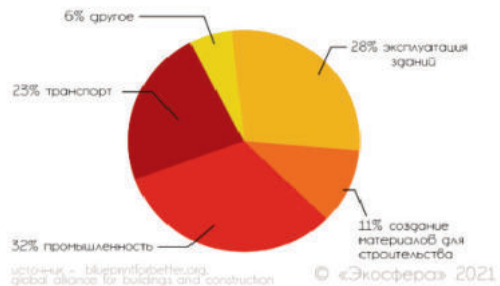
Chuyên gia trong lĩnh vực phát triển bền vững đô thị, đồng thời là tác giả cuốn sách “Thành phố mới - Khí hậu mới” - bà Maria Faloleeva đã có những chia sẻ về ảnh hưởng của khí thải ngành xây dựng tới biến đổi khí hậu, và những gì ngành xây dựng đang nỗ lực hướng tới nhằm giảm áp lực môi trường, giúp các thành phố cũng như cư dân đô thị thích ứng với cuộc sống trong điều kiện khí hậu biến đổi.

Hơn một thập kỷ qua, loài người đang sống trên “hành tinh mới”. Năm 2008, phần lớn dân số thế giới sống ở các vùng làng mạc nông thôn; kể từ năm 2009 đã bắt đầu sự dịch chuyển lớn cư dân toàn cầu. Đến năm 2050, ước tính sẽ có 68% của gần 10 tỷ cư dân Trái đất sẽ sống tại các thành phố; tức là đối với nhiều người, môi trường sống sẽ được hình thành bởi hạ tầng đô thị và các công trình đô thị. Ước tính đến năm 2060, diện tích các tòa nhà sẽ tăng gấp đôi, đồng nghĩa với khối lượng xây dựng cũng tăng theo. Ngành xây dựng sẽ tăng trưởng mạnh ở các thành phố Ấn Độ, Trung Quốc, châu Phi và Mỹ Latin; đặc biệt, xây dựng mới và cải tạo các tòa nhà/công trình đang có sẽ lan tỏa tới mọi quốc gia trên thế giới.

Các tiêu chuẩn xây dựng tại từng địa phương cụ thể đều dựa trên các chỉ số khí hậu. Chẳng hạn: nền móng cao và độ dốc của mái nhà sẽ giúp cư dân sinh sống qua mùa đông đầy băng tuyết; còn những khoảng sân có nhiều bóng mát với những con phố hẹp của các thành phố phía Nam sẽ bảo vệ cư dân tránh tia nắng gắt gao. Cùng với biến đổi khí hậu, các chỉ số thay đổi là điều không tránh khỏi. Điều này cũng có nghĩa các tòa nhà được xây dựng hiện nay sẽ được vận hành trong các điều kiện khác nhau.

Xây dựng quy mô lớn là một trong những nguyên nhân cơ bản gây ra biến đổi khí hậu toàn cầu. Theo các đánh giá gần đây nhất, ngành xây dựng phát thải khoảng 40% tổng

Глобальные выбросы CO2 по отраслям



Trong công nghiệp xây dựng, phát thải carbon từ vận hành các tòa nhà chiếm 28%, từ sản xuất vật liệu xây dựng 11% tổng lượng phát thải của tất cả các lĩnh vực trong nền kinh tế

lượng khí thải CO₂ toàn cầu (khoảng 28% đến từ hoạt động của các tòa nhà/công trình và 11% từ vật liệu xây dựng và quá trình thi công xây dựng các tòa nhà đó).

Để đạt được các mục tiêu của Thỏa thuận Paris, cần giảm 45% lượng phát thải khí nhà kính vào năm 2030 so với năm 2010, đến năm 2050 phải đạt mức phát triển zero carbon. Như vậy, nhiệm vụ cấp thiết của ngành xây dựng là cần phải giảm đáng kể lượng khí thải. Nhưng làm thế nào để đạt được mục tiêu này cùng lúc vẫn gia tăng khối lượng sản xuất, đáp ứng nhu cầu của con người? Câu trả lời là cần cải tổ cơ cấu và đổi mới.

Các tác động của ngành xây dựng tới khí hậu Trái đất

Vấn đề đầu tiên - tác động này rất khó đánh giá. Xây dựng là một quá trình tổng hợp lâu dài bao gồm nhiều ngành sản xuất, từ khai thác khoáng sản đến xử lý chất thải. Về nguyên tắc, phát thải carbon của ngành xây dựng được thể hiện trong những chỉ số của từng lĩnh vực riêng biệt (năng lượng, sản xuất xi măng, thép...). Tuy nhiên, lượng khí thải carbon tổng thể của ngành là rất lớn, bởi vì ngành này gồm nhiều quy trình tiêu thụ lượng tài nguyên và năng lượng khổng lồ. Chỉ riêng sản xuất xi măng đã



Mái vòm kính trên tòa nhà Quốc hội Đức



Bên trong vòm kính tòa nhà Quốc hội Đức

chiếm 7% lượng khí nhà kính toàn cầu.

Xi măng, thép, nhôm kính đòi hỏi nhiệt độ cao, đồng nghĩa với việc tiêu tốn nhiều năng lượng. Sản xuất năng lượng để sản xuất thép chiếm hơn 7-9% lượng khí thải năng lượng, với khoảng một nửa lượng thép được sử dụng trong xây dựng. 35% tổng năng lượng được sản xuất và 38% lượng khí thải năng lượng có liên quan đến việc xây dựng và vận hành các tòa nhà. Ngoài ra, nhiều ngành công nghiệp thâm dụng năng lượng chỉ có thể vận hành dựa trên nguồn hydrocarbon.

Về nguyên tắc, các tòa nhà được sử dụng trong nhiều thập kỷ, và sản phẩm của từng thời kỳ cụ thể sẽ xác định lượng phát thải của giai đoạn tiếp theo. Ví dụ, vật liệu xây dựng có chất lượng sẽ giúp nâng cao hiệu quả năng lượng và giảm phát thải trong quá trình vận hành.

Giải pháp và những đổi mới

Qua nghiên cứu các giải pháp cho vấn đề khí hậu, có thể thấy sẽ hiệu quả nhất khi kết hợp các biện pháp giảm phát thải và thích ứng với các điều kiện mới.

Hiện nay, nâng cao hiệu quả năng lượng vẫn được coi là biện pháp quan trọng và khả thi nhất để giảm nhanh lượng khí thải. Xây dựng hiệu quả năng lượng bắt đầu phát triển tại châu Âu vào những năm 1970, kéo theo sự phát triển các công nghệ và tiêu chuẩn tương ứng. Hiện nay có nhiều cách phân loại hiệu quả năng lượng của các tòa nhà, một trong những phân

loại phổ biến nhất - BER (Building Energy Rating) được áp dụng nhiều ở các nước EU, với việc tính đến mức tiêu thụ và thất thoát năng lượng cùng những yếu tố quyết định như giữ nhiệt, sử dụng năng lượng tự nhiên...

Nhà có mức tiêu thụ năng lượng thấp được gọi là nhà thụ động. Nhà không chỉ tiêu thụ mà còn sản xuất năng lượng (chẳng hạn bằng các thiết bị tái tạo năng lượng) được gọi là nhà chủ động. Bắt đầu từ năm 2021, tất cả các tòa nhà mới ở EU phải tuân thủ tiêu chuẩn nhà thụ động. Tiêu chuẩn này còn được áp dụng sớm hơn cho các công trình công cộng, từ năm 2019.

Cải tạo năng lượng cho các tòa nhà hiện hữu có thể là một quá trình phức tạp và tốn kém, nhưng sẽ được bù đắp xứng đáng. Dự án cải tạo năng lượng trường tiểu học Oak Meadow Primary School (Vương quốc Anh) trị giá khoảng 5 triệu bảng Anh đã hồi vốn chỉ sau vài năm. Ngôi trường được chứng nhận đạt tiêu chuẩn passivehouse đã tiết kiệm tới 90% năng lượng cần tiêu thụ, tiết kiệm đáng kể các chi phí tiện ích công cộng. Sử dụng vật liệu xây dựng tự nhiên (gỗ) giúp giảm tổng lượng khí thải carbon của tòa nhà.

Đổi mới theo hướng hiệu quả năng lượng đang trở thành xu thế kiến trúc mới trong thiết kế đô thị. Trong quá trình tái thiết tòa nhà Quốc hội ở Berlin (Đức), Văn phòng kiến trúc Norman Foster đã kết hợp các giải pháp thiết kế với các giải pháp tiết kiệm năng lượng. Mái



Khách sạn gỗ 18 tầng tại Na Uy



Những ngôi nhà nổi tại Steigereiland, Amsterdam, Hà Lan

vòm kính có tính biểu tượng cung cấp ánh sáng tự nhiên cho phòng hội nghị chính. Ánh sáng được phân phối nhờ một hệ thống gương; các luồng không khí giữa mái vòm và trần mở bảo đảm thông gió và thu hồi nhiệt.

Việc sử dụng các vật liệu mới có tuổi thọ lâu bền hơn, với lượng khí thải carbon thấp hơn, thậm chí âm, với chi phí khai thác và vận chuyển thấp hơn (vật liệu tại chỗ tái sử dụng, v.v.) ngày càng trở nên phổ biến. Một trong những vật liệu xây dựng truyền thống nhất là gỗ đang quay trở lại với chất lượng mới. Sử dụng gỗ không chỉ giảm lượng khí thải, bởi bản thân gỗ phát thải carbon ở mức âm do bảo tồn carbon. “Gỗ công nghệ” nhờ các kỹ thuật xử lý đặc biệt trở nên phù hợp để xây các kết cấu nhiều tầng. Các tòa nhà cao tầng bằng gỗ đang xuất hiện ngày càng nhiều tại các nước Scandinavi.

Gỗ không phải là vật liệu duy nhất có mức thải carbon âm. Ứng dụng in 3D giúp tăng tốc và đơn giản hóa việc xây dựng. Hơn nữa, các liên kết chứa carbon khoáng hóa thu được từ chất thải của ngành năng lượng, công nghiệp và bảo tồn trực tiếp carbon từ không khí có thể được sử dụng làm thành phần cho bê tông để “in”, còn vật liệu gốc thực vật để thay thế cho polymer. Tuy nhiên, việc áp dụng các công nghệ này ở quy mô lớn vẫn là câu chuyện trong tương lai.

Công trình xây dựng càng chất lượng sẽ càng phục vụ lâu hơn, tức là nhu cầu xây dựng

mới sẽ ít đi, tương ứng, chi phí tài nguyên và năng lượng sẽ càng ít. Xây dựng bền vững chính là một trong những giải pháp hiệu quả nhất để ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhưng làm thế nào để đáp ứng những thay đổi ngày càng nhanh của môi trường đô thị, nhu cầu người dân, xu hướng kiến trúc, trào lưu thời thượng? Một trong các đáp án cho vấn đề này là kết cấu xây dựng module có thể tháo rời, được làm bằng các vật liệu tuổi thọ cao. Khả năng tái sử dụng các khối xây, tái cơ cấu, tái sắp xếp các yếu tố xây dựng cho phép hình thành nhiều tòa nhà khác nhau trong một vòng đời.

Việc sử dụng chất thải xây dựng là một xu thế khác để tối ưu hóa các giải pháp liên quan tới biến đổi khí hậu. Chẳng hạn, Ireland gần đây đã bắt đầu sử dụng rác xây dựng làm vật liệu để lát đường. Còn tại Slovenia, các bờ kè được gia cố bằng các tấm vật liệu asphan.

Vấn đề cuối cùng - làm thế nào để các tòa nhà thích ứng với khủng hoảng khí hậu? Để giải quyết vấn đề này, trước hết cần tính đến những điều kiện khí hậu thay đổi có thể xảy ra trong toàn bộ vòng đời của tòa nhà/công trình. Một hướng đầy hứa hẹn kết hợp giữa giảm phát thải và thích ứng là sử dụng các cơ hội của hệ sinh thái hoặc thiết kế sinh học của thành phố. Mái nhà xanh, bóng mát tự nhiên, không gian xanh như hồ chứa nước có thể ngăn chặn tác động của sóng nhiệt, lũ lụt và các thảm họa khí hậu khác.

Các giải pháp quy hoạch và kỹ thuật sẽ giúp

có thể ứng phó với những thay đổi lớn hơn - ví dụ như mực nước biển dâng, băng vĩnh cửu tan. Một trong những ví dụ thú vị nhất của sự thích nghi này là các nhà nổi ở Steigereiland, Amsterdam (Hà Lan). Những ngôi nhà được xây dựng trên nền tảng và dâng cao lên tùy theo mực nước lên xuống.

Các công nghệ xây dựng thích ứng với biến đổi khí hậu đang phát triển nhanh chóng và trở nên dễ tiếp cận hơn. Song việc áp dụng các công nghệ này sẽ không khả thi nếu không có sự hỗ trợ tương xứng về kiến thức, tài chính và

hành chính. Cắt giảm phát thải carbon, nâng cao mức tiện nghi sống ngay từ bây giờ sẽ cho phép tránh nhiều vấn đề phức tạp trong tương lai. Trong lĩnh vực xây dựng, chi phí để đạt được tính bền vững trước các tác động của biến đổi khí hậu có thể lớn hơn nhiều ngành khác, nhưng xứng đáng, và đó chính là khoản đầu tư cho tương lai.

<http://ecosphere.ru> tháng 4/2021

ND: Lê Minh

Các phương pháp xử lý bùn thải

Hiện nay bùn thải (cặn lắng từ nước thải) đang ngày càng nhiều và trong tình trạng thừa thu gom nhưng thiếu xử lý. Bùn thải không phải luôn được xử lý theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Đây là sản phẩm cuối cùng của hệ thống xử lý nước thải. Để giảm thiểu được lượng bùn thải này khá phức tạp. Phần bùn thải này chứa hầu hết các kim loại nặng lắng đọng trong bùn thải; hoặc có thể trong bùn thải là hợp chất hữu cơ hoặc vô cơ chứa nhiều tạp chất có mùi khó chịu, gây ô nhiễm và cần được xử lý. Bài viết dưới đây sẽ chia sẻ một số biện pháp giảm bùn thải hiệu quả nhất.

Kiểm soát ô nhiễm tại nguồn

Lĩnh vực nước thải đang chịu áp lực do sự xuất hiện của các chất ô nhiễm có thể phân hủy và không thể phân hủy xâm nhập vào hệ thống mạng lưới cống thoát nước và do lưu lượng nước thải tăng lên do biến đổi khí hậu và phát triển đô thị.

Ngành nước với mục tiêu cung cấp nước sạch bằng cách loại bỏ các chất ô nhiễm; tuy nhiên, quá trình này tạo ra nhiều cặn lắng thải và lượng khí thải carbon, đồng thời chi phí cao hơn cho khách hàng. Cải thiện kiểm soát ô nhiễm tại nguồn là rất cần thiết đối với tất cả các chất gây ô nhiễm không thể phân hủy, nếu

các quốc gia muốn theo đuổi mục tiêu kinh tế tuần hoàn. Kế hoạch hành động không gây ô nhiễm mới của EU (EU Zero Pollution Action Plan) dựa trên hệ thống phân cấp không gây ô nhiễm. Mục tiêu zero waste tức là nền kinh tế có khả năng phục hồi và tái tạo nhằm đảm bảo giá trị cao nhất cho các sản phẩm, vật liệu và linh kiện, không có gì là thải bỏ. Mục tiêu sử dụng vật liệu một cách hiệu quả nhất sẽ đạt được bằng cách giảm sử dụng vật liệu và tái sử dụng các nguồn nguyên liệu thô thứ cấp; cần có các quy định xử lý chất thải.

Các mô hình kinh doanh sáng tạo như quản lý tài sản và bán lẻ bùn thải, sau đó là các ứng dụng đột phá như sản xuất nhiên liệu hydro từ bùn thải sẽ thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn của thị trường hệ thống xử lý bùn thải châu Âu. Đây là khu vực có kinh nghiệm xử lý bùn thải lâu năm, nhưng cơ sở hạ tầng cũ kỹ cần phải trang bị hoặc phục hồi, cùng các công nghệ giải quyết các chất ô nhiễm vi mô trong bùn.

Xử lý bùn thải có hai cách: xử lý bùn và thu hồi bùn. Cách thứ nhất bao gồm làm đặc và tách nước bùn, phân hủy bùn và làm khô bùn. Cách thứ hai bao gồm phục hồi chất dinh dưỡng và vật liệu thay thế. Các hệ thống xử lý bùn và thu hồi bùn dự kiến sẽ mở rộng với tốc độ CAGR

là 6,51% từ năm 2019 đến năm 2025.

Bùn EfW (energy from waste)

Bùn thải được sử dụng rộng rãi trong các nhà máy EfW (nhà máy sản xuất năng lượng từ bùn thải) và nhà máy xi măng để xử lý vật liệu, và khi có hàm lượng chất rắn khô cao, thu được năng lượng có ích. Bùn thải có thể được đốt cháy khi trộn với các nhiên liệu thải khác hoặc tự đốt cháy. Làm khô bùn thải bằng cách sử dụng nhiệt thải biến nó thành một loại nhiên liệu có giá trị.

Kể từ khi Quy định về bùn thải của Đức được ban hành vào năm 2017, bùn thải phải được tái chế làm phân bón. Mục đích là dẫn giảm sự phụ thuộc của Đức vào nhập khẩu phốt pho, tiết kiệm tài nguyên và giảm ô nhiễm đất. Phốt pho chủ yếu được sử dụng làm phân bón. Đức cũng như hầu hết các quốc gia EU khác phụ thuộc gần như hoàn toàn vào việc nhập khẩu phân bón phốt pho. Khi các quy định mới đi vào cuộc sống, 50 - 60% lượng phốt pho nhập khẩu có thể được thay thế bằng phốt pho thu hồi từ bùn thải.

Xung đột Nga - Ukraine khiến thế giới thiếu hụt phân bón và giá cả đang tăng chóng mặt. Theo Morgan Stanley, trước đây Nga và Belarus cung cấp khoảng 40% lượng kali xuất khẩu của thế giới, nhưng các lệnh trừng phạt đã khiến giá tăng theo cấp số nhân.

Các nhà khoa học từ Đại học Cardiff ước

tính khoảng 31.000 đến 42.000 tấn vi nhựa (hoặc 86 - 710 nghìn tỷ hạt vi nhựa) được đưa vào đất ở châu Âu hàng năm, phản ánh nồng độ vi nhựa được tìm thấy trong nước bề mặt đại dương. Nghiên cứu của họ cho thấy các hạt vi nhựa được loại bỏ khỏi nước thải thô tại các nhà máy xử lý nước thải chiếm khoảng 1% trọng lượng của bùn thải, thường được sử dụng làm phân bón nông trại. Vương quốc Anh có lượng ô nhiễm vi nhựa cao nhất trong đất, với 500 - 1000 hạt vi nhựa trên một mét vuông đất nông nghiệp mỗi năm, tiếp theo là Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Đức. Các nhà khoa học đã lấy mẫu từ Nhà máy xử lý nước thải Nash ở Newport, nơi xử lý nước thải chung của 300.000 người. Phân tích cho thấy nhà máy xử lý hiệu quả 100% trong việc loại bỏ các hạt vi nhựa lớn, kích thước 1-5mm khỏi nguồn nước thải đầu vào (thay vì thải ra môi trường nước). Mỗi gam bùn thải chứa tới 24 hạt vi nhựa, chiếm khoảng 1% trọng lượng của nó. Dữ liệu này được sử dụng để đánh giá tác động của việc sử dụng và ứng dụng bùn thải làm phân bón trên khắp châu Âu. Các hạt vi nhựa có kích thước nhỏ hơn 1mm chưa được phân tích, vì vậy nồng độ tổng thể có thể cao hơn rất nhiều so với ước tính.

ND: Mai Anh

<https://www.waterindustryjournal.co.uk/>

Tổng công ty HUD đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất

Ngày 05/01/2023, Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị, Phó Bí thư Đảng ủy khối các doanh nghiệp Trung ương Lê Văn Châu tham dự hội nghị.

Tại hội nghị, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty HUD Phan Trường Sơn báo cáo công tác xây dựng Đảng năm 2022, nhiệm vụ năm 2023; Tổng giám đốc Tổng công ty HUD Đỗ Hoài Đông báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Theo các báo cáo, năm 2022, dù gặp nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid-19, thị trường bất động sản diễn biến phức tạp, song HUD vẫn hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm và tăng trưởng cao so với năm 2021 (doanh thu tăng trưởng 131%; lợi nhuận tăng trưởng 150%; nộp ngân sách Nhà nước tăng trưởng 500%).

Đặc biệt, Tổng công ty HUD đã tập trung nguồn lực, phát huy năng lực, kinh nghiệm, phối hợp với UBND tỉnh Hà Nam và UBND tỉnh Bình Dương khởi công xây dựng dự án NOXH tại Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và dự án NOXH An Sinh tại khu đô thị mới Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, với tổng diện tích sàn hơn 130.000m², hơn 1.500 căn hộ. Đây là 2 dự án nằm trong chương trình phát triển NOXH mà HUD đang triển khai, góp phần thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ và Bộ Xây dựng về phát triển NOXH.

Phát triển chỉ đạo tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị biểu dương những thành tích quan trọng mà Tổng công ty HUD đạt được trong năm 2022, qua đó đóng góp tích cực vào kết quả chung của ngành Xây



Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho tập thể Tổng công ty HUD

dựng. Theo Bộ trưởng, các kết quả này thể hiện trách nhiệm, nỗ lực, sự chủ động và nhạy bén của HUD trong việc triển khai thực hiện các chủ trương an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, cũng như đóng góp thiết thực cho việc thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đánh giá cao Tổng công ty HUD trong việc xây dựng và trình Bộ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025; chú trọng tái cơ cấu các dự án đầu tư, củng cố thủ tục pháp lý cho nhiều dự án đầu tư trong giai đoạn vừa qua, Bộ trưởng cũng nhận định: năm 2023 được xác định là năm có nhiều thuận lợi và thách thức đan xen, đòi hỏi toàn ngành Xây dựng phải có kế hoạch, cách thức triển khai các nhiệm vụ một cách chủ động, huy động và tận dụng tối đa sức sáng tạo và sự nỗ lực, kiên trì của cán bộ, công viên chức, người lao động và các doanh nghiệp toàn Ngành.

Bộ trưởng thống nhất cao với các nhiệm vụ HUD đề ra trong năm 2023, đồng thời chỉ đạo HUD tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm: triển khai thực hiện toàn diện Đề án cơ cấu



Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị trao Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba và Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho các cá nhân HUD

lại doanh nghiệp nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, cơ cấu lại danh mục các dự án đầu tư với mục tiêu có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên nguồn lực theo nhóm các dự án; tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp nhà nước trong chính sách an sinh xã hội về Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia của Chính phủ. Bộ trưởng đề nghị HUD phát huy hơn nữa kinh nghiệm thực tiễn, tham gia

thường xuyên hơn các hoạt động phản biện và xây dựng chính sách của Bộ, nhất là trong quá trình xây dựng Luật Nhà ở sửa đổi, Luật Kinh doanh bất động sản sửa đổi và các văn bản hướng dẫn sắp tới.

Nhân dịp này, Tổng Công ty HUD đã vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Bày tỏ niềm tự hào với chặng đường phấn đấu không ngừng của Tổng Công ty, xúc động được Đảng và Nhà nước trao tặng phần thưởng vô cùng cao quý, thay mặt toàn thể cán bộ, lãnh đạo, công nhân viên và người lao động Tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD Nguyễn Việt Hùng cho biết: bước sang năm 2023, HUD sẽ tập trung nguồn lực, triển khai các nhóm giải pháp, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh; không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, cơ cấu lại doanh nghiệp, chủ động trong quản lý, điều hành, tạo doanh thu, tăng tích lũy, ổn định đời sống và tăng thu nhập cho người lao động, xây dựng thương hiệu HUD ngày càng vững mạnh.

Bích Ngọc

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị dự hội nghị tổng kết sản xuất kinh doanh năm 2022, triển khai mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 của Tổng công ty VICEM

Ngày 07/01/2023, tại Tam Điệp (Ninh Bình), Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM) tổ chức hội nghị tổng kết sản xuất kinh doanh năm 2022, triển khai mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 và Kỷ niệm 93 năm ngày truyền thống ngành xi măng Việt Nam (8/1/1930-8/1/2023). Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị tham dự và phát biểu chỉ đạo tại hội nghị.

Tại lễ tổng kết, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho năm 2023, Tổng Giám đốc

VICEM Lê Nam Khánh cho biết, năm 2022, mặc dù tình hình dịch bệnh còn kéo dài, môi trường kinh doanh xi măng gặp nhiều khó khăn (giá cả dịch vụ, nguyên liệu đầu vào tăng cao; nhu cầu tiêu thụ xi măng, clinker giảm...), tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Xây dựng, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, các Bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt khó của toàn thể cán bộ công nhân viên chức và người lao động, VICEM đã triển



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu chỉ đạo tại hội nghị

khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh, đạt được nhiều kết quả tích cực. Cụ thể: tổng lượng sản xuất clinker đạt 20,65 triệu tấn, năng suất trung bình lò nung thực hiện là 63.737 tấn/ngày; thời gian hoạt động lò nung trung bình là 324 ngày/1 dây chuyền. Sản lượng sản xuất xi măng đạt 24,56 triệu tấn, tương ứng 94,8% kế hoạch, tăng 1,7% so với năm 2021; tổng sản phẩm tiêu thụ đạt 27,46 triệu tấn, trong đó, tiêu thụ xi măng trong nước đạt 21,34 triệu tấn, đạt 95,6% kế hoạch năm 2022, tăng 5,6% so với năm 2021. Bên cạnh đó, trong năm 2022, VICEM cùng các đơn vị thành viên đã tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội, chăm sóc phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ quỹ Vì người nghèo... với tổng số tiền trên 72,2 tỷ đồng.

Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Tổng Giám đốc VICEM Lê Nam Khánh cho biết: năm 2023, VICEM dự kiến sản xuất khoảng 21,2 triệu tấn clinker, tăng 2,6% so năm 2022; tổng sản phẩm tiêu thụ khoảng 29,2 triệu tấn, tăng 6,3%; tổng doanh thu khoảng 40.919 tỷ đồng, tăng 3,7%; lợi nhuận trước thuế khoảng 800 tỷ đồng; nộp ngân sách Nhà nước 1.665 tỷ đồng.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ

Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị biểu dương những kết quả VICEM đạt được trong năm qua và nhấn mạnh, trong bối cảnh giá cả vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tăng cao (đặc biệt giá than và giá xăng, dầu), lãi suất cho vay tăng cao và thị trường vốn ngày càng khó tiếp cận, VICEM đã có bước phát triển vững chắc và tiến bộ trong năm 2022, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, tiếp tục giữ vững vai trò dẫn dắt, định hướng, bình ổn và phát triển thị trường xi măng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô đất nước.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, năm 2023 được dự báo có nhiều thách thức và cơ hội đan xen. Do đó, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam cần tiếp tục nâng cao năng lực phân tích, dự báo thị trường, bám sát kết hoạch phát triển kinh tế xã hội của đất nước, các vùng và địa phương để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch hoạt động 5 năm và hàng năm, cụ thể hóa từng lĩnh vực hoạt động, phù hợp với diễn biến thị trường và điều kiện cụ thể của Tổng công ty, đảm bảo phát huy tốt nhất vai trò, nhiệm vụ của doanh nghiệp Nhà nước trong sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế, đồng thời tham gia bình ổn, điều tiết thị trường xi măng, tập trung triển khai có hiệu quả Đề án sắp xếp, tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 ngay sau khi được Bộ Xây dựng phê duyệt.

Bên cạnh đó, Tổng công ty VICEM cần đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu mới; tăng năng suất lao động, sức cạnh tranh; quản lý, sử dụng hiệu quả vốn, tài sản nhà nước; tối ưu hóa lợi ích nhà nước; minh bạch, chặt chẽ trong các khâu, các giai đoạn sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật; xác định đúng cơ cấu đầu tư - sản xuất - dịch vụ phù hợp với thực lực của Tổng Công ty và diễn biến thị trường; quan tâm điều

phối nguồn nguyên liệu, clinker và xi măng giữa các nhà máy và vùng thị trường đảm bảo hợp lý và phát huy hiệu quả cao; tích cực áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ kỹ thuật, nỗ lực làm chủ công nghệ mới, tiên tiến; sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản. Bộ trưởng đề nghị VICEM thường xuyên tham gia phản biện và xây dựng chính sách, đảm bảo chất lượng và

tính khả thi cao, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều tiết và phát triển các lĩnh vực vật liệu xây dựng trong đó có ngành Xi măng; quan tâm công tác xây dựng Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với Tổng công ty.

Trần Hà

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị thăm, tặng quà người lao động nhân dịp Tết Quý Mão 2023

Ngày 10/1/2023, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và Đoàn công tác Bộ Xây dựng đến thăm, chúc Tết, tặng quà người lao động Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA), Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) đang thi công các công trình, dự án tại tỉnh Khánh Hòa. Tham gia Đoàn công tác có Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Nguyễn Thị Thủy Lệ; lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng.

Tại tỉnh Khánh Hòa, Đoàn công tác đến thăm, tặng quà người lao động Tổng công ty LILAMA đang tham gia thi công tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1. Hiện có khoảng 2.500 người lao động của LILAMA đang thi công tại đây và tham gia thi công các gói thầu của nhiều tổng thầu khác nhau, với các hạng mục chính: lắp đặt hệ thống điện và đo lường điều khiển nhà tua-bin; toàn bộ hệ thống phụ trợ nhà máy; lò hơi chính và lắp đặt, chạy thử hệ thống điều hoà thông gió.

Tiếp theo, Đoàn đã đến thăm, tặng quà người lao động Tổng công ty HUD đang thi công tại công trình nhà ở xã hội khu đô thị mới Phước Long, thành phố Nha Trang. Dự án là niềm tự hào của Tổng công ty HUD khi cùng chung tay với tỉnh Khánh Hòa và thành phố Nha Trang đẩy mạnh thực hiện chương trình phát triển nhà ở xã hội, giải quyết nhu cầu về nhà ở, nâng cao chất



Nhân dịp Tết Quý Mão 2023, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tặng quà người lao động thuộc các đơn vị trong Ngành đang thi công tại các dự án của tỉnh Khánh Hòa

lượng cuộc sống cho người dân có thu nhập thấp trên địa bàn; góp phần triển khai thực hiện đề án xây dựng ít nhất 1 triệu căn nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trong giai đoạn từ nay đến năm 2030 của Bộ Xây dựng.

Tới thăm, chúc Tết và tặng quà người lao động tại các đơn vị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Nguyễn Thị Thủy Lệ đã động viên người lao động đang thi công trên công trường khắc phục mọi khó khăn, làm việc hiệu quả, đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ thi công.

Ghi nhận nỗ lực, sự đoàn kết của tập thể lãnh đạo, người lao động các đơn vị để đồng lòng vượt qua khó khăn, đạt nhiều thành tích



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Nguyễn Thị Thủy Lệ tặng quà người lao động

góp phần vào sự phát triển chung của ngành Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cũng mong muốn các đơn vị tiếp tục quan tâm tới chế độ chính sách, điều kiện làm việc, thiết thực chăm lo vật chất, động viên tinh thần cho người lao động, nhất là trong dịp Tết đến, Xuân về, để mọi người đều có một cái Tết đầm ấm, an vui.

Theo Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Nguyễn Thị Thủy Lệ, trong những năm qua, Công đoàn Xây dựng Việt Nam luôn chú trọng và phát huy tốt vai trò của tổ chức công đoàn trong công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động toàn Ngành. Nhân dịp Tết Quý Mão 2023, Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã trích 6 tỷ đồng từ nguồn tài chính công đoàn để thăm hỏi, tặng quà 6.000 đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các cấp công đoàn Ngành luôn quan tâm, chăm lo cho đoàn viên; thăm hỏi, tặng quà người lao động có hoàn cảnh khó khăn; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, thực hiện đúng quy định của Bộ luật Lao động về chế độ làm việc vào ngày lễ Tết.

Trần Hà

Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023

Ngày 10/1/2023, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023. Tham dự hội nghị có Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng Vũ Quang Tiến, Phó Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Phạm Xuân Hải, Chủ tịch Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng Diệp Thị Thu Huyền và các đồng chí lãnh đạo công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Cơ quan Bộ.

Theo báo cáo tại hội nghị, năm 2022, Ban Thường vụ Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã tích cực, chủ động bám sát chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Đảng ủy Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam trong việc lập các giải pháp, cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch công tác, tập trung hướng hoạt động về cơ sở; đồng thời chỉ đạo các công đoàn cơ sở

chủ động đổi mới, lựa chọn nội dung, hình thức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tiễn, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước và Nghị quyết của các cấp Công đoàn; chủ động phối hợp với chính quyền triển khai thực hiện quy chế dân chủ, ký kết thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo ổn định đời sống, việc làm của cán bộ, viên chức, người lao động, giữ vững sự tăng trưởng của đơn vị.

Nhờ những nỗ lực nêu trên, kết thúc năm 2022, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã đạt được nhiều kết quả tích cực: được Công đoàn Xây dựng Việt Nam đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; kết nạp mới 197 đoàn viên công đoàn (vượt chỉ tiêu đề ra). Có 9 công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 32 công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ.



Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng Vũ Quang Tiến phát biểu chỉ đạo tại hội nghị

Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Công đoàn Xây dựng Việt Nam giao (đạt 101,6%).

Bước sang năm 2023, để thiết thực chào mừng kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống ngành Xây dựng Việt Nam, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng và các công đoàn cơ sở đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó tập trung chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội công đoàn cơ sở và Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028 theo kế hoạch; thực hiện tốt nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; triển khai kịp thời các hoạt động hỗ trợ, thăm hỏi, tặng quà cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, đảm bảo mọi đoàn viên được đón Tết vui tươi, an toàn.

Bên cạnh đó, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tích cực tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; tiếp tục động viên đoàn viên tham gia Chương trình “01 triệu sáng kiến, nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” giai đoạn 2; tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng, nhiệm kỳ 2023-2028 theo quy định; hướng dẫn các công đoàn cơ sở xây dựng các Quy chế, chương trình công tác của



Chủ tịch Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng Diệp Thị Thu Huyền phát biểu tiếp thu các ý kiến chỉ đạo tại hội nghị

Ban chấp hành, Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở ngay sau Đại hội; tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến người lao động.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng Vũ Quang Tiến ghi nhận, biểu dương những nỗ lực và kết quả Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã đạt được trong năm 2022, đồng thời đưa ra một số ý kiến định hướng và chỉ đạo Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tập trung thực hiện trong năm 2023, trọng tâm là tổ chức tốt Đại hội công đoàn cơ sở tiến tới Đại hội Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng, Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam và Đại hội Công đoàn Việt Nam; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích cán bộ, đoàn viên tham gia các phong trào thi đua, xây dựng cơ quan; quan tâm chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức, người lao động, đặc biệt trong dịp Tết Quý Mão 2023.

Cũng tại hội nghị, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã phát động phong trào thi đua năm 2023, với các nội dung chính: quán triệt, tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; vận động cán bộ, đoàn viên đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hiện tốt các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; đồng



Nhiều Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng vinh dự đón nhận Cờ Thi đua do Công đoàn Xây dựng Việt Nam trao tặng hành cùng lãnh đạo cơ quan, đơn vị thúc đẩy tăng năng suất lao động và hiệu quả công tác, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao

động, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của ngành Xây dựng và đất nước; đẩy mạnh và cụ thể hóa các phong trào thi đua, cuộc vận động do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Xây dựng, Công đoàn Xây dựng Việt Nam và Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng phát động.

Nhân dịp này, nhiều Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng vinh dự đón nhận Cờ Thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Xây dựng Việt Nam trao tặng vì có những thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn thời gian qua.

Trần Đình Hà

Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023

Ngày 11/01/2023, Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2022, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2023. Tham dự hội nghị có Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng Vũ Quang Tiến; Bí thư Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng Nguyễn Diệu Linh; các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư các cơ sở đoàn và Chi đoàn trực thuộc Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng.

Theo báo cáo tại hội nghị, năm 2022 là năm phục hồi phát triển kinh tế - xã hội sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, cũng là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2026, đặc biệt là Đại hội Đoàn các cấp nhiệm kỳ mới 2022-2027. Ngay từ đầu năm, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Đảng ủy Bộ Xây dựng, Lãnh đạo Bộ Xây dựng và lãnh đạo các đơn vị hành chính, sự nghiệp và các doanh nghiệp trực thuộc Bộ, các cơ sở đoàn đã triển khai nhiều hoạt động thiết



Toàn cảnh hội nghị

thực, đóng góp vào kết quả tích cực của Đoàn Thanh niên Bộ nói chung.

Quý III năm 2022, Ban Chấp hành khóa mới ra mắt đã kịp thời xây dựng các chương trình công tác đoàn và phong trào thanh niên Bộ Xây dựng cho giai đoạn mới. Trong năm 2022, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng và các cơ sở đoàn triển khai nghiêm túc 100% việc đăng ký thông tin trên phần mềm quản lý đoàn viên sau khi rà soát lại số lượng đoàn viên từ các đoàn

cơ sở, chi đoàn trực thuộc (1440 đoàn viên); 100% các cơ sở đoàn đã hoàn thành cập nhật dữ liệu đoàn viên lên hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ đoàn viên; tiếp tục triển khai 3 phong trào hành động cách mạng: “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”; tham gia đóng góp tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, chính trị tại các ban, đơn vị; giới thiệu các đồng chí đoàn viên ưu tú cho Chi ủy cơ sở, Đảng ủy Bộ để xem xét, kết nạp Đảng viên.

Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Đoàn Bộ khóa IX cũng đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng khóa IX; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Xây dựng lần thứ IX; Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành khóa IX, nhiệm kỳ 2022-2027; Quy chế làm việc; Chương trình toàn khóa và Phân công nhiệm vụ của Ủy ban kiểm tra Đoàn Bộ khóa IX.

Bước sang năm 2023, Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng đề ra các nhiệm vụ trọng tâm: tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đoàn viên; chú trọng công tác giáo dục pháp luật và đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu niên; tổ chức các phong trào hành động cách mạng: thanh niên tình nguyện, tuổi trẻ sáng tạo, tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc; tổ chức các chương trình đồng hành với thanh niên góp phần phát triển thanh niên toàn diện, khẳng định vai trò của Đoàn trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; công tác xây dựng



Các cơ sở đoàn, Chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng cùng chụp ảnh lưu niệm

Đoàn và Đoàn tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và hệ thống chính trị.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Vũ Quang Tiến ghi nhận, biểu dương những nỗ lực và kết quả Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng đã đạt được trong năm 2022, đồng thời đưa ra một số ý kiến định hướng để Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng tập trung thực hiện trong năm 2023, trọng tâm là 100% các đoàn viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; có cách ứng xử trước các thông tin xấu trên các phương tiện thông tin; giới thiệu các đồng chí đoàn viên ưu tú để được xem xét, kết nạp vào Đảng; phối hợp với Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng trong các phong trào, hoạt động để chào mừng kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống ngành Xây dựng Việt Nam.

Nhân dịp này, nhiều Đoàn cơ sở, Chi đoàn trực thuộc Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng; nhiều cá nhân tiêu biểu đã được khen thưởng công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2022.

Mai Anh

Thay thế nhập khẩu - vấn đề và hướng giải quyết khả thi đối với lĩnh vực sản xuất bê tông của Nga

Những thách thức mà Liên bang Nga đang đối mặt trong năm 2022 buộc quốc gia phải đổi mới cách nhìn về các quan hệ kinh tế và chuỗi sản xuất trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế. Theo nhiều số liệu, việc xây lắp nói chung (bao gồm cả vật liệu xây dựng được sử dụng) chiếm 60% - 70% các khoản chi phí trong giá thành nhà ở. Năm 2021, chi phí vật liệu tăng cao và ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí cho mỗi mét vuông sàn đối với người mua cuối. Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 10 năm 2021, giá bê tông tăng liên tục, trong khi giá bê tông chiếm khoảng 28% trong tổng chi phí mua vật liệu xây dựng, khoảng 10% chi phí cho 1m² sàn nhà ở.

Biến động giá từ tháng 10/2020 đến tháng 10/2021 là 14%; chi phí vật liệu dự báo tăng thêm 10% vào cuối năm 2022. Có thể thấy, giảm giá thành bê tông - vật liệu cơ bản trong xây dựng các tòa nhà/công trình hạ tầng dân dụng, hạ tầng giao thông - trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất; đồng thời việc đánh giá mức độ phụ thuộc của ngành bê tông thương phẩm vào thay thế nhập khẩu trở thành điều kiện cần nhằm đảm bảo sản xuất sản phẩm chất lượng cao, có lợi về mặt kinh tế cho người dùng cuối. Các nghiên cứu cho thấy sự phụ thuộc rất lớn vào các yếu tố nhập khẩu của nhiều lĩnh vực trong ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm và kết cấu xây dựng. Chẳng hạn, tỷ lệ nhập khẩu gạch clinker mặt tiền khoảng 97% trong khi khả năng thay thế lại bị hạn chế; sự phụ thuộc vào nguyên liệu thô nhập khẩu của các chất trám kín và keo dính rất lớn - tới 70% thành phần được nhập khẩu. Xét tình hình thực tế hiện nay, việc thay thế nhập khẩu trang thiết bị sản xuất đường như rất khó thực hiện, khi mà có tới 30% tám kim loại cán, ống thép cán, gần như toàn



Một nhà máy sản xuất bê tông tại Nga

bộ vật liệu trang trí hoàn thiện, gốm sứ, sứ vệ sinh và vữa khô được sản xuất trên các dây chuyền công nghệ nhập khẩu.

Sản xuất vữa bê tông trộn sẵn thoạt nhìn có vẻ ít phụ thuộc vào nhập khẩu hơn do xi măng, cát và đá dăm (sỏi) (thành phần chính để sản xuất bê tông) thường là nguyên liệu tại chỗ, tức là chi phí logistic của những vật liệu này không thay đổi. Tuy nhiên, sản xuất vữa bê tông trộn sẵn là một quy trình tổng hợp liên quan đến thiết bị xây dựng, phương tiện vận chuyển, thiết bị kỹ thuật phức tạp, hóa chất xây dựng (nhằm tạo một số đặc tính cho vữa). Ngoài ra, trong quá trình sản xuất vữa bê tông, việc kiểm soát chất lượng liên tục là rất cần thiết, được thực hiện trên các thiết bị phòng thí nghiệm phức tạp về mặt kỹ thuật và cũng thường được nhập khẩu. Trong 15 năm qua, từ việc khởi động các dự án quốc gia (đề án "Nhà ở mức giá hợp lý" và các dự án xây dựng quy mô lớn như các công trình phục vụ Thế vận hội Sochi-2014, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ Hội nghị thượng đỉnh APEC tại Đảo Russky, World Cup 2018, xây tuyến đường cao tốc Moskva-Kazan...) cho tới việc nâng cao yêu cầu chất lượng đối với các công ty xây dựng, logistic, tăng giá trị sản phẩm bê tông thành phẩm, có thể thấy bước tiến lớn

trong việc hiện đại hóa các thiết bị trộn bê tông và cấp vữa bê tông. Đa phần những thiết bị mới nhất đã được mua (các tổ hợp máy cố định hoặc di động có thiết bị trộn từ 1- 5 m³) phần lớn được nhập từ các hãng Liebeherr, Stetter, Wiggert của Đức, Simem, Cuoghi của Ý, Elkon, Meka của Thổ Nhĩ Kỳ, Simi của Serbia..., được trang bị cảm biến cân vật liệu chính xác và hệ thống điều khiển tự động. Xét tới lượng vận chuyển vữa đến các địa điểm thi công - nơi đòi hỏi việc cấp hỗn hợp bê tông phải rất nhịp nhàng theo những khoảng thời gian được xác định chặt chẽ, việc nâng cấp, đổi mới các tổ hợp/trạm trộn bê tông sản xuất tại Đức, Ý, Trung Quốc... đã diễn ra rộng khắp. Ngoài ra, mắt xích rất quan trọng trong toàn bộ quy trình sản xuất là thiết bị dỡ tải tại các trạm trộn, đảm nhận việc cung cấp nguyên vật liệu tới các kho, và xe xúc lật từ Nhật Bản (JCB, Hitachi), Đức...

Kiểm tra chất lượng sản phẩm là khâu quan trọng nhất trong quá trình sản xuất bê tông. Hỗn hợp bê tông là bán thành phẩm và các đặc tính sử dụng của bê tông trong các kết cấu phụ thuộc vào nhiều yếu tố - công thức được lựa chọn đúng, kiểm soát đầu vào của xi măng, vật liệu trợ, phụ gia hóa..., và phụ thuộc vào việc xác minh sự tuân thủ các chỉ tiêu chất lượng (cường độ, khả năng chống băng tuyết, chống thấm). Mặc dù có số lượng khá lớn các nhà sản xuất trong nước chuyên về thiết bị phòng thí nghiệm hoạt động lâu năm và thành công trên thị trường, nhưng thời gian qua, các thiết bị thử nghiệm khả năng chịu nén của mẫu bê tông của Ý, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ và nhiều loại thiết bị khác (chẳng hạn, để xác định tính thấm khí, kiểm tra không phá hủy -Proceq)... Ở nhiều mặt, các thiết bị nhập khẩu vượt trội so với các thiết bị tương tự trong nước, do đó, dù khá đắt và nhiều trở ngại đi kèm như chênh lệch tỷ giá hối đoái, thời gian giao hàng thì các nhà sản xuất vẫn muốn kiểm tra chất lượng sản phẩm của mình bằng thiết bị phòng thí nghiệm công nghệ có độ chính xác cao, nhập ngoại.

Thực tế hiện nay, việc đặt hàng phụ tùng thay thế, linh kiện điện tử và các linh kiện cần thiết khác là rất khó bỏ qua, thậm chí không thể tìm được mặt hàng tương tự trong nước.

Phần lớn các yếu tố thành phần để sản xuất bê tông không cần nhập khẩu. Tuy nhiên, chi phí, tính sẵn có của bê tông có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố phải được tính đến khi xây dựng các chương trình thay thế nhập khẩu, cũng như khi điều chỉnh định giá trong lĩnh vực xây dựng. Ví dụ, xi măng không phụ thuộc vào nhập khẩu, do thành phần cơ bản là clinker có nguồn gốc khoáng sản. Mặt khác, sản xuất xi măng phụ thuộc rất nhiều vào thiết bị nhập khẩu - tới 70%, vì đây là những tổ hợp máy móc công nghệ cao đã xuất hiện trong 15 năm qua.

Tình trạng tương tự cũng có trong lĩnh vực sản xuất phụ gia siêu hóa dẻo - những loại phụ gia chính trong bê tông. Các dây chuyền công nghệ cơ bản được nội địa hóa, tuy nhiên, tỷ lệ phụ thuộc của ngành hóa xây dựng (các chế phẩm polymer) vào nguyên liệu thô nhập khẩu tới 80%; từ thiết bị công nghệ cao như lò phản ứng để sản xuất các hợp chất cao phân tử - tới 90%. Mặc dù hiện nay nhiều công ty lớn của nước ngoài đã nội địa hóa sản xuất, trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đầu tư sản xuất polymer, nhu cầu thị trường đang vượt quá năng lực cung ứng.

Trong bối cảnh nguồn cung đứt gãy, các công ty nước ngoài từ chối hoạt động trên thị trường Nga, tình hình ảnh hưởng rất tiêu cực đến giá trị cuối, tức là giá thành của một mét khối bê tông thành phẩm.

Từ những phân tích trên, có thể rút ra một số kết luận như sau:

- Công nghiệp sản xuất bê tông hiện đại đã được hình thành dựa vào máy móc, thiết bị và linh kiện của phương Tây trong suốt 15-20 năm qua, do công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, cung cấp sản phẩm giá thành thấp;

- Nền tảng chế tạo máy hiện nay chưa đáp

ứng được nhu cầu của thị trường. Những doanh nghiệp nhỏ lẻ sản xuất có hiệu quả, làm ra sản phẩm không thua kém các đối tác phương Tây thì không thể đáp ứng toàn bộ nhu cầu thị trường. Thiếu cơ sở khoa học kỹ thuật để có thể giải quyết vấn đề một cách hiệu quả trong thời gian ngắn;

- Các giải pháp mang tính hệ thống của nhà nước cần dựa trên kinh nghiệm tích cực của Trung Quốc. Cần phải xem xét lại các thiết bị nước ngoài hiện có cùng với việc hình thành các cơ sở mới để phát triển các ngành chế tạo máy và sản xuất cần thiết.

Đề xuất giải bài toán thay thế nhập khẩu trong ngành bê tông trộn sẵn:

1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ các ngành chế tạo máy, gia công kim loại chính xác, điện tử có thể sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng hiện đại, được sử dụng trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

2. Miễn thuế nhập khẩu, đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu và thông quan hàng hóa sản xuất thiết bị công nghệ cho ngành vật liệu xây dựng (bỏ yêu cầu chứng nhận bắt buộc đối với thiết bị khi nhập hàng rời, cắt giảm một số thủ

tục kiểm tra).

3. Phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng hải quan của Liên bang Nga và các nước láng giềng để tăng lượng vận chuyển từ các nước châu Á, hình thành mức độ dịch vụ cần thiết gồm cả thời gian giao hàng.

4. Nhanh chóng thay thế nhập khẩu các linh kiện, vật tư, thiết bị công nghệ quan trọng.

5. Thành lập viện công nghiệp vật liệu xây dựng và cơ sở sản xuất (cụm nghiên cứu và sản xuất) để thiết kế và phát triển thiết bị mới.

6. Giảm thuế; xem xét loại bỏ các quy định kỹ thuật quá nghiêm ngặt.

7. Các biện pháp có tính hệ thống nhằm hỗ trợ việc nghiên cứu nguyên liệu thô; hỗ trợ cho các chuyên gia làm việc trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, các viện nghiên cứu thông qua giảm thuế thu nhập cá nhân và các nghĩa vụ xã hội.

**A. Goldelberg - Chủ tịch Ủy ban
Bê tông, Hiệp hội Bê tông quốc gia
Liên bang Nga**

Tạp chí Công nghệ bê tông tháng 10/2022

ND: Lê Minh

Nghi Xương (Trung Quốc) đảm bảo nhà ở cho thuê giá rẻ

Trước xu hướng già hóa dân số hiện nay, Trung Quốc đưa ra quan điểm phát triển: tuổi trẻ là nguồn cội sức sống của mỗi đô thị, đô thị nào giữ được sức trẻ, đô thị ấy ắt sẽ có tương lai. Thành phố Nghi Xương, tỉnh Hồ Bắc luôn xác định rõ xây dựng một đô thị hướng về giới trẻ, tầng lớp thanh niên, coi việc phát triển tập trung vào đối tượng thanh niên và cư dân mới định cư là sinh kế quan trọng của địa phương. Trong năm 2022, thành phố đã huy động gần 10.000 căn nhà cho thuê giá rẻ thông qua nhiều kênh khác nhau như cải tạo, tái thiết, xây mới và mua lại nhà ở thương mại, tạo điều kiện

cho hơn 4.500 thanh niên trẻ tuổi và cư dân mới ổn định cư trú trên địa bàn.

Miễn phí cước Internet, cho thuê nhà với giá rẻ, từng bước biến nhà cho thuê thành tổ ấm

Theo kết quả từ các cuộc điều tra khảo sát, các căn nhà cho thuê trên địa bàn thành phố có diện tích bình quân khoảng 40m², với đầy đủ tiện nghi và nội thất cơ bản như giường, tủ, bàn ghế, sofa, bàn máy tính, tivi, phòng vệ sinh khép kín, bình nóng lạnh...; đồng thời phân bổ đồng đều, rộng rãi, giúp người thuê dễ dàng tìm một nơi ở gần nơi làm việc, học tập, từ đó, sinh



*Khu nhà ở Minchongjiayuan,
thành phố Nghi Xương*

hoạt và đời sống trở nên thuận tiện hơn rất nhiều. Sau một ngày làm việc, người lao động có thể nhanh chóng tìm được hàng ăn xung quanh, và chỉ mất khoảng 10 phút để di chuyển về nơi ở, tắm nước nóng và có không gian nghỉ ngơi, thư giãn thoải mái.

Đa số lao động nhập cư của Công ty TNHH Công nghiệp kim cương đá quý Geli đều sinh sống tại khu nhà ở thương mại Chengdong U Gu phía Đông thành phố. Họ cho biết cảm thấy rất hài lòng với mái ấm hiện tại của mình. Diện tích các căn phòng vừa phải, bài trí tốt, thích hợp cho những người độc thân, giá thuê phù hợp với hầu hết mọi người, trung bình khoảng 600 NDT/tháng, trong đó đã bao gồm cả phí mạng băng thông rộng. Ngoài ra, các dịch vụ hạ tầng tiện ích như căng tin, phòng giặt chung, sân bóng rổ... đầy đủ, giúp cuộc sống sinh hoạt thuận lợi.

Ban Quản lý dự án cho biết, trong giai đoạn đầu vận hành, nội bộ khu chỉ được bố trí 52 căn phòng cho thuê giá rẻ, tuy nhiên, đây lại là loại hình cho thuê được đông đảo lao động nhập cư ưa chuộng nên đã nhanh chóng hết phòng. Dựa trên thực tế nhu cầu rất lớn, dự án đã khởi công thiết kế thêm 105 căn phòng giá rẻ cho thuê và dự tính sẽ đưa toàn bộ vào cho thuê chính thức khoảng cuối năm 2023. Ban Quản lý nhấn mạnh, tổng cộng 157 căn hộ cho thuê giá rẻ dành cho người trẻ tuổi có thu nhập thấp này đều được bố trí 1 phòng ngủ và 1 phòng tắm,



*Khu nhà ở thương mại Chengdong U Gu,
thành phố Nghi Xương*

nội thất và bố cục, bài trí của phòng tắm được thiết kế hoàn toàn dựa theo thói quen sinh hoạt của thế hệ trẻ trong khu vực.

Đối với công dân và lao động nhập cư mới đang có kế hoạch an cư lạc nghiệp tại Nghi Xương, nhà cho thuê giá rẻ cũng là lựa chọn hàng đầu. Theo Ban Quản lý dự án nhà bồi thường cho thuê của địa phương, sau khi 95 căn nhà bồi thường giá rẻ cho thuê đầu tiên được đưa vào sử dụng đã giải quyết hiệu quả vấn đề nhà ở và nơi cư trú cho hơn 100 người lao động của các doanh nghiệp trong khu vực. Nhà bồi thường cho thuê có giá thuê ưu đãi, tiện ích đầy đủ, tiền đặt cọc thấp... giúp giảm áp lực tài chính cho công dân và lao động nhập cư mới; họ cũng không cần lo lắng về việc chủ nhà sẽ kiểm tra thường xuyên và tăng giá thuê nhà.

Chính sách tốt, có trợ giá, doanh nghiệp sẵn sàng đầu tư xây dựng

Trong năm 2022, thành phố Nghi Xương đã huy động được tổng cộng 9.883 đơn vị nhà cho thuê giá rẻ đáp ứng nhu cầu của công dân mới và tầng lớp trẻ. Nhà cho thuê giá rẻ chủ yếu tập trung ở khu Chengdong U Gu, Bailian Huigu và các dự án nhà bồi thường khác trong toàn địa phương, ngoài ra còn có các dự án nhà ở Jinjiatai dành cho tầng lớp thanh niên mới do các doanh nghiệp nhà nước trực tiếp đầu tư xây dựng và khai thác. Nghi Xương là địa phương đi đầu trong công tác ban hành các biện pháp quản lý hành chính đối với việc xây dựng nhà ở

cho thuê giá rẻ trên địa bàn thành phố (thử nghiệm), trong đó quy định rõ việc lập kế hoạch và xây dựng nhà ở cho thuê giá rẻ, xác định và lên phương án quy hoạch, quản lý, giám sát các dự án.

Trong những năm gần đây, Nghi Xương luôn tuân thủ nguyên tắc đầu tư - sở hữu - vận hành - hưởng lợi thông qua nhiều hình thức như thông báo kêu gọi sự quan tâm, mời chào đầu tư và mở bán các gói thầu dự án; khuyến khích việc tài trợ cho các dự án nhà ở cho thuê giá rẻ theo nhiều kênh khác nhau với tiêu chí cải tạo các khu nhà ở, kho bãi, các khu đất bỏ hoang là mục tiêu chính, bên cạnh đó cung cấp thêm đất xây dựng thuộc sở hữu nhà nước để tiến hành xây mới, mua lại nhà ở thương mại cổ phần... để huy động xây dựng nhà cho thuê giá rẻ một cách hiệu quả. Các chính sách đã cho phép một số doanh nghiệp chủ động khôi phục và cải tạo lại các tòa nhà văn phòng nhàn rỗi, đồng thời xây dựng thêm một loạt nhà cho thuê giá rẻ có chất lượng cao, giá thuê thấp. Khu nhà ở Bác Đại tọa lạc trên Đại lộ Phát triển được hình thành thông qua việc cải tạo và hợp nhất 2 tòa nhà văn phòng bỏ trống. Ban Quản lý dự án khu nhà ở Bác Đại cho biết, dự án cải tạo này đã được nghiệm thu, thông qua và sẽ được Bộ Tài chính hỗ trợ 10.000 NDT cho mỗi căn sau 1 năm vận hành, hoạt động.

Hiện nay, 1061 căn nhà cho thuê giá rẻ tại khu nhà ở Minchongjiayuan đang được tân trang để bàn giao cho Tập đoàn Hưng Phát nhằm bảo đảm nhu cầu nhà ở cho người lao động của Tập đoàn. Việc cung cấp nhà ở giá rẻ cho người lao động, nhất là lao động nhập cư sẽ giúp giải quyết hiệu quả vấn đề nhà ở cho người lao động, củng cố niềm tin của họ đối với các doanh nghiệp trong việc giữ chân người tài.

Tại đường Đông Sơn, thành phố Nghi Xương, dự án nhà ở Jinjiatai dành cho thanh niên trẻ với tổng diện tích xây dựng khoảng 22.000m² đang được đẩy mạnh thi công. Đây là dự án nhà ở cho thuê giá rẻ đầu tiên của Nghi

Xương được xây mới thông qua cấp đất xây dựng thuộc sở hữu nhà nước, theo tiêu chí tích hợp sống - sinh hoạt - giao lưu xã hội - giải trí, hứa hẹn sẽ nâng cao hình ảnh và sức hấp dẫn của thành phố đối với các tài năng trẻ sau khi tốt nghiệp.

Kiến tạo những mái ấm để củng cố niềm tin cho người dân

Trong những năm gần đây, dân nhập cư đến thành phố Nghi Xương ngày càng tăng, trong đó có những nhân tài được Chính phủ Trung ương giới thiệu về, và sinh viên đại học, thành phần còn lại đa số vẫn là cư dân, lao động nhập cư mới, ngoài ra là đội ngũ nhân viên chuyển phát nhanh, nhân viên phục vụ tại các cơ sở dịch vụ ăn uống... Những thành phần cư dân trên đã tiếp thêm sức sống mới cho sự phát triển của thành phố. Vậy nên, để đáp ứng tốt hơn nhu cầu về không gian ở của họ, khi nâng cấp và xây dựng lại nhà cho thuê, Sở Phát triển Nhà ở và đô thị - nông thôn thành phố Nghi Xương đã giao cho một cơ quan nghiên cứu thực hiện các nghiên cứu đặc biệt về phát triển hệ thống nhà cho thuê giá rẻ, nhà cho thuê có bồi thường, đồng thời tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề trong các cộng đồng cư dân, phát nhiều phiếu điều tra khảo sát nhu cầu nhà ở của công dân trong 102 cộng đồng nhằm hình thành bức tranh toàn cảnh về nhà ở cho thuê theo nhu cầu của giới trẻ và cư dân mới, biến nhà ở cho thuê trở thành những tổ ấm thực sự.

Sở Phát triển Nhà ở và đô thị-nông thôn của thành phố Nghi Xương cho biết, đối tượng của nhà cho thuê giá rẻ là những người có thu nhập thấp, công dân, lao động nhập cư mới và người trẻ chưa có nhà ở trong khu vực thành thị. Việc phát triển nhà cho thuê giá rẻ vẫn phải tuân thủ các tiêu chuẩn về xây dựng đối với căn hộ nhỏ, đồng thời giá thuê không được vượt 90% giá cho thuê trung bình trên thị trường. Đồng thời, cần tích hợp quản lý lưới điện của hệ thống nhà cho thuê giá rẻ vào quản lý chung lưới điện đô thị, để người thuê nhà được hưởng dịch vụ công

cộng cư bản bình đẳng như cư dân địa phương mua nhà ở có quyền sở hữu. Ngoài ra, trong việc xây dựng nhà ở cho thuê giá rẻ, Sở Phát triển Nhà ở và đô thị - nông thôn cũng đang tích cực chú trọng hướng dẫn phát triển các tiện ích hỗ trợ mà giới trẻ và cư dân mới quan tâm hoặc có nhu cầu, cố gắng tạo cộng đồng sống có

sức trẻ và sức sáng tạo, không gian sống chất lượng cao và thời thượng.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 1/2023
ND: Ngọc Anh*

Các công trình kiến trúc tiêu biểu năm 2022 của Trung Quốc

Thư viện có hồ bơi, sân vận động bán kín... Christina Yao, Tổng biên tập của tạp chí Dezeen tại Trung Quốc tiếp tục giới thiệu tới độc giả các dự án kiến trúc tiêu biểu nhất của đất nước tỷ dân trong năm 2022.

Với việc đất nước chịu sự hạn chế lây lan dịch bệnh Covid - 19 vô cùng nghiêm ngặt trong suốt một năm qua, các kiến trúc sư Trung Quốc dành sự chú ý nhiều hơn cho công việc mang ý nghĩa xã hội và môi trường. Sau đây là những dự án nổi bật của năm 2022, từ dự án nhà ở xã hội đầu tiên của MAD Architects đến một loạt không gian văn hóa được tạo ra từ một mỏ đá cũ:

Thư viện hình giọt nước, Vịnh Shuangyue

Nằm trên một sườn đồi nhìn ra Vịnh Shuangyue, tỉnh Quảng Đông, tòa nhà là một thư viện hình tròn và bức tường trắng dài nối với thư viện, trên đỉnh có bể bơi trông ra biển.

Tác giả - Văn phòng kiến trúc Sandwich Design cho biết: thư viện hướng đến tính ngẫu hứng trong thơ ca. Nếu nhìn từ trên cao, tòa nhà mang tính hình học hoàn hảo - vòng tròn cộng với một đường thẳng.

Dự án nhà ở xã hội Baiziwan, Bắc Kinh

Tổ hợp gần trung tâm thành phố Bắc Kinh này là dự án nhà ở xã hội đầu tiên của MAD Architects. Tổng cộng có 4.000 căn hộ trong 12 tòa nhà kết nối với nhau bằng các lối đi và công viên cây xanh. MAD đã sử dụng diện tích cây xanh rất lớn để tăng cảm quan không gian sống



Thư viện Water Drop bên Vịnh Shuangyue, Quảng Đông

cho cư dân sống trong các tòa nhà. Công ty kỳ vọng Baiziwan sẽ giúp nâng cao sự phong phú, đa dạng trong thiết kế nhà ở của Trung Quốc.

Trung tâm cộng đồng Yong'an, Dali, Archi-Union và Đại học Tongji

Tòa nhà với phong cách có sẵn trong từ đất nện, với mái cong, khung thép, gợi nhắc hình ảnh những dãy núi xung quanh. Được mô tả như "hành lang nổi", mái nhà được thiết kế để khuyến khích các cộng đồng địa phương tiếp xúc với nhau. Dự án đã được trao Giải thưởng Dezeen cho công trình dân dụng xuất sắc nhất năm 2022. Theo Ban giám khảo, việc xây dựng Trung tâm như vậy trong cộng đồng vùng sâu vùng xa, nơi chưa từng thấy bất cứ điều gì tương tự trước đây - là điều rất tuyệt vời.

Thư viện Đông Thượng Hải

Thư viện lớn nhất ở Trung Quốc, nằm cạnh



Dự án nhà xã hội Baziwan, Bắc Kinh



Các mộ đá cũ tại Jjinyua County được cải tạo thành những không gian văn hóa



Thư viện Đông Thượng Hải - thư viện lớn nhất Trung Quốc



Cao ốc có mặt tiền kính cong, "xoắn" nhất thế giới tại Trùng Khánh

Công viên Thế kỷ, mang hình dáng một phiến đá được chạm khắc. Mười lăm bức tranh bằng đá cẩm thạch đã được "in" trên các tấm kính ở mặt tiền Thư viện để bày tỏ sự tôn kính lịch sử văn học in ấn lâu đời của Trung Quốc.

Schmidt Hammer Larsen Architects - công ty kiến trúc của Đan Mạch đã tạo một vòm trung tâm ở lối vào của tòa nhà, kết nối tất cả bảy tầng chồng lên nhau của Thư viện.

Mỏ đá Jjinyun, Jjinyun County

DnA_Design and Architecture đã biến một số mỏ đá cũ thành không gian văn hóa, bao gồm thư viện, không gian biểu diễn và không gian hội họp. Công ty đã tìm cách loại bỏ thách thức "thiết kế quá mức" của một số khu du lịch nổi tiếng ở vùng nông thôn Trung Quốc, thông qua biện pháp nhấn mạnh, làm nổi bật đặc điểm sẵn có của những mỏ đá được đào thủ công.

Vũ điệu ánh sáng, Trùng Khánh

Tòa nhà văn phòng 39 tầng ở Trùng Khánh

có mặt tiền cong giống như hình dạng của Bắc cực quang. Theo các tác giả (các kiến trúc sư công ty Aedas), tòa nhà có "góc xoắn" lên tới 8,8 độ mỗi tầng, khiến nó trở thành một trong những "tòa tháp xoắn nhất thế giới".

Nantou City Guesthouse, Thâm Quyển

Neri&Hu đã chuyển đổi tòa nhà dân cư chín tầng ở khu vực Nantou của Thâm Quyển thành một khách sạn. Bằng cách phô diễn cấu trúc của tòa nhà nguyên bản để lộ các lớp vật liệu khác nhau, công ty đã thành công trong việc hướng đến mục đích tôn vinh di sản văn hóa của khu vực. Các kiến trúc sư cũng đã thêm tấm lưới thép nhẹ ở bên ngoài tòa nhà để mang lại dáng vẻ hiện đại, đồng thời khiến cả tòa nhà được đong đầy ánh sáng tự nhiên.

DJI Sky City, Thâm Quyển

Tháp đôi chọc trời được kết nối với nhau bằng một cầu treo ngoài trời do Văn phòng kiến trúc Foster + Partners thiết kế theo đơn đặt



Tháp đôi DJI Sky City tại Thâm Quyến, kết nối với nhau bởi 1 cầu treo ngoài trời

hàng của DJI - hãng sản xuất máy bay không người lái. Các tòa tháp cao 200m và cây cầu treo dài tới 90 mét nằm giữa 2 ngọn tháp. Cả hai tòa tháp nổi bật bởi một loạt các khối kính bao trong các giàn thép, xếp chồng lên nhau và được gia cố bởi các công xon ở những độ cao khác nhau.

Sân vận động Quzhou, Quý Châu

Sân vận động uốn lượn mềm mại được MAD

Architects hình thành như một "tác phẩm nghệ thuật bằng bê tông". Sân vận động là công trình có mái che lớn nhất thế giới, một phần ẩn xuống đất do địa thế núi trùng điệp của khu vực. Khán đài và chỗ ngồi của sân vận động nằm trên mặt đất, còn hầu hết các hạng mục của công trình chìm vào trong một triển đồi thoải.

Nhà hàng Metasequoia Grove, Tô Châu

Công ty kiến trúc Trung Quốc Group of Architects đã tô điểm cho công trình nhà hàng ven sông của mình một mái hiên có dáng kim tự tháp. Ánh sáng đi qua cửa sổ trần ở trên cùng của mỗi module hình chóp, và cả tòa nhà hướng ra vùng đất ngập nước xung quanh, khung cảnh vừa hoang sơ, huyền bí, vừa lãng mạn, nên thơ.

Nguồn: www.decor.design

ND: Lê Minh

Vật liệu composite gốc amiang

Amiang là nguyên liệu thô tự nhiên được thế giới biết đến từ thời cổ đại, được nhắc tới nhiều trong các tư liệu của Ai Cập, Hy Lạp cổ đại, La Mã cổ đại, Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Á Rập. Vào thời Trung cổ, amiang được coi là lông của một loài vật giống con rắn sống trong lửa, được gọi là kỳ nhông. Dịch từ tiếng Hy Lạp amiang có nghĩa là "không thể dập tắt", "không thể phá hủy". Phẩm chất đó đã xác định các lĩnh vực ứng dụng chính của amiang trong nhiều thế kỷ qua - khả năng chống cháy và bảo vệ nhiệt tuyệt vời.

Người Ả Rập sử dụng amiang làm bắc đèn "vĩnh cửu" (trong các văn bản cổ có nghĩa là "đá bắc"). Nhờ cấu trúc dạng sợi, amiang từ lâu đã được sử dụng ở nhiều nước để làm chất liệu làm vải chống cháy, loại vải này thậm chí đất ngang ngọc quý.

Năm 1901, kỹ sư người Áo Ludwig Gatchek đã được cấp bằng sáng chế cho phát minh phương pháp sản xuất tấm xi măng amiang. Sản phẩm thu được có tên gọi eternite (tiếng Latin có nghĩa là "vĩnh cửu", "bền"), còn trong dân gian được gọi là đá phiến amiang. Năm 1913, tại Ý đã bắt đầu sản xuất ống xi măng amiang đầu tiên cho các đường ống dẫn nước. Từ năm 1923, việc sản xuất hàng loạt ống nước như vậy lan nhanh tại Pháp, Anh, Đức, Nhật Bản và Hoa Kỳ. Đến năm 1938, các sản phẩm tấm xi măng amiang đã được sản xuất tại 25 quốc gia, còn đường ống tại 15 quốc gia. Nhìn chung, mức tiêu thụ amiang trên toàn thế giới gia tăng trong thời gian Thế chiến II. Đặc biệt, amiang đã được sử dụng rất nhiều trong sản xuất máy móc thiết bị quân sự, cách nhiệt cho các tòa nhà và xây dựng các công trình công

sự. Tại một số nước châu Âu, amiang còn được sử dụng trong sản xuất tà vẹt đường sắt và rải mặt đường cao tốc.

Amiang là tên gọi thương mại của nhóm khoáng sản tự nhiên thuộc silicat. Amiang kết hợp các khoáng chất silicat khác nhau về thành phần hóa học, cấu trúc khoáng vật, tính chất hóa lý và hoạt tính sinh học, trong đó chỉ có cấu trúc dạng sợi là giống nhau, nhờ đó có thể ứng dụng trong một số lĩnh vực.

Hầu như mọi loại đá đều chứa sợi amiăng. Các lớp trầm tích của amiăng thường nông, vì vậy trong tự nhiên xảy ra quá trình lọc và phong hóa tự nhiên các sợi của nó từ đá. Điều này khiến sợi amiang thường xuyên có trong môi trường, cũng như trong oxy, nitơ, carbon dioxide, nhiều loại bụi như cát, đất sét, đá vôi... Có nhiều loại amiang, nhìn chung đặc trưng bởi độ bền kéo cao, tính dẫn nhiệt thấp, tính bền hóa chất tương đối cao, nhiệt độ nóng chảy 1550°C. Độ bền kéo dọc theo sợi amiang tới 30000 kg/cm².

Chrysotile amiang hay còn gọi là amiang trắng (công thức hóa học 3MgO.2SiO₂.2H₂O) là vật liệu xây dựng tổng hợp với thành phần gồm magne hydrosilicate. Loại amiang này được sử dụng như vật liệu bền nhiệt và cách nhiệt, đồng thời làm thành phần cơ bản trong sản xuất các chế phẩm xi măng amiang. Đây là loại amiang duy nhất được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới, với đặc điểm là vật liệu cách nhiệt ít nguy hại nhất cho người sử dụng, kể cả so với cellulose và các vật liệu nhân tạo. Cũng như các vật liệu xây dựng thuộc nhóm amiang, amiang trắng có thuộc tính phân tách thành các vi sợi mảnh nhất, có thể duy trì các phẩm chất của mình một cách trọn vẹn ngay cả ở nhiệt độ +500°C. Sợi của nó không cháy. Nếu nhiệt độ tăng lên trên +700°C, các sợi amiang sẽ mất độ bền cơ lý và trở nên giòn. Điểm nóng chảy từ 1500°C.

Khi sử dụng amiang làm vật liệu cách điện, điều quan trọng là hàm lượng magne,

megamite và kiềm trong đó phải ở mức tối thiểu, vì những tạp chất này tăng tính dẫn điện của amiang. Những thuộc tính trên đây mặc định việc sử dụng amiang để sản xuất vật liệu xây dựng.

Xi măng amiang là vật liệu composite được làm từ xi măng trộn với sợi amiang. Loại xi măng portland “đặc biệt cho các sản phẩm xi măng amiang” M400 và M500 được sử dụng làm chất kết dính, được sản xuất từ clinker có hàm lượng thạch cao (SO₃) 1,5-3,5% (theo GOST 9835-77).

Trong các nhược điểm của xi măng amiang, cần hết sức lưu ý:

- Nhạy bén với tải sốc: về vấn đề này, xi măng amiang có thể được coi là khá giòn. Tuy nhiên, thuộc tính này có thể giải quyết bằng đặt cốt bổ sung.

- Có thể biến dạng khi tăng độ ẩm của vật liệu.

Trong nhiều năm, amiang đã được sử dụng trong ngành hàng không vũ trụ, để sản xuất má phanh và lớp lót cho đĩa ly hợp trong ô tô, sản xuất vật liệu chịu lửa và cách nhiệt, giấy kỹ thuật đặc biệt, cũng như trong công nghiệp vật liệu xây dựng (tấm xi măng amiang, đường ống...). Amiang chrysotile là thành phần cơ bản cho các chế phẩm xi măng và bìa cứng. Hiện tại, amiang trắng được sử dụng ở 65 quốc gia. Lĩnh vực tiêu thụ amiang nhiều nhất là ngành công nghiệp xi măng amiang. Hơn 75% amiang chrysotile được khai thác ở Nga và trên thế giới được sử dụng trong sản xuất các sản phẩm xi măng amiang. Các ống và tấm xi măng amiang chứa 10-15% amiang (chủ yếu là chrysotile). Lĩnh vực tiêu thụ sợi amiăng nhiều khác là ngành sản xuất asphan và nhựa vinyl cho các tấm phủ sàn.

Do khả năng chống ăn mòn thấp, ống kim loại thường bị hỏng sau 5-10 năm. Do bị ăn mòn, đường kính bên trong các ống bị thu nhỏ, tốc độ chuyển động của nước và nhiệt giảm. Việc tẩy rửa hàng năm chỉ làm tăng nguồn cung

oxy cho thành ống, trong khi rỉ sét vẫn tồn tại và nhanh chóng hình thành mới. Độ dày thành ống giảm, các đường ống không chịu được áp suất hoạt động. Còn ống xi măng amiăng ở Nga được sản xuất theo hai phương pháp cải tiến - không áp lực nước và chịu áp lực nước. Các ống xi măng amiăng không áp lực nước được sử dụng để xây cống thoát nước, ống khói, đặt cáp, bộ thiết bị tiêu thoát, các kết cấu rào chắn. Ống chịu áp lực được sử dụng để cung cấp khí đốt, vận chuyển nước công nghiệp và nước sạch (nước lạnh và nóng), thông gió, xây giếng, đường ống rác, cải tạo đất... Ống xi măng amiăng có nhiều ưu điểm hơn so với ống bằng kim loại và polyetylen. Ống xi măng amiăng bền với môi trường xâm thực, không bị ăn mòn và không cần chống thấm, không dẫn điện. Khác ống kim

loại, ống xi măng amiăng không đọng nước khi vận chuyển nước lạnh. Do không bị ăn mòn, bề mặt bên trong của các đường ống không "phát triển quá mức". Ống chịu được nhiệt độ lên tới 160°C và áp suất lên tới 1,2 MPa; độ giãn nở tuyến tính thấp. Độ dẫn nhiệt của ống xi măng amiăng thấp hơn hàng trăm lần so với ống thép, do đó, có thể sử dụng để cách nhiệt đơn giản. Tính dẫn nhiệt thấp còn khiến vận chuyển nước nóng qua đường ống này trở nên đặc biệt thuận lợi. Ống xi măng amiăng rẻ hơn 2-5 lần so với ống thép, gang, nhựa; bền hơn nhiều so với ống kim loại và nhựa.

*Theo tạp chí Công nghệ bê tông (Nga)
tháng 4/2021
ND: Lê Minh*

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ DỰ HỘI NGHỊ TỔNG KẾT SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022, TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2023 CỦA TỔNG CÔNG TY VICEM

Ngày 07/01/2023



BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ VÀ CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM NGUYỄN THỊ THỦY LỆ THĂM, TẶNG QUÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NHÂN DỊP TẾT QUÝ MÃO 2023

Ngày 10/01/2023

